

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Kon Tum: (100 TTHC)

I. Lĩnh vực Đường bộ: 68 Thủ tục

01. Tên thủ tục hành chính: *Xác nhận về việc đề nghị tạm dừng lưu hành đối với xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh vận tải.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin tạm dừng lưu hành (theo mẫu); - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao); - Phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải (nếu có). <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận vào giấy đề nghị; - Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có).
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn xin tạm dừng lưu hành (<i>phụ lục 09 Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Các xe đề nghị tạm dừng lưu hành là xe kinh doanh vận tải và thuộc sở hữu của doanh nghiệp; thời gian đề nghị tạm dừng lưu hành của từng xe phải liên tục từ 30 ngày trở lên.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính.</i>

TÊN ĐƠN VỊ ...

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201..

ĐƠN XIN NGHỈ LƯU HÀNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên.... doanh nghiệp, hợp tác xã

Số ĐKKD: cấp ngày:.....

Địa chỉ cơ quan:.....

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho... (Tên doanh nghiệp, hợp tác xã)... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1				Từ ngày đến ngày ...
2				

Sở Giao thông vận tải tỉnh..... xác nhận các xe nêu trên chính thức nghỉ lưu hành kể từ ngày....tháng....năm.....

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi cơ quan đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

02. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu đối với xe bị tạm giữ phù hiệu, biển hiệu.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (theo mẫu); - Quyết định về việc bù trừ phí sử dụng đường bộ (nộp bản phô tô và mang bản chính để đối chiếu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Phù hiệu, biển hiệu
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu (<i>phụ lục 15 Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- <i>Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính.</i>

Phụ lục số 15

(Ban hành kèm Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ

Số:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng .. năm 201..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên tôi là:.....

Số CMND..... cấp tại..... cấp ngày:.....

Đại diện cho:.....

Giấy giới thiệu số:.....

Ngày.../.../201.., tôi đã có Đơn và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi là đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Ngoài làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

03. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đề nghị xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp (theo mẫu-03 bản); - Bản sao giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao giấy đăng ký xe (của từng xe đề nghị). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Xác nhận vào giấy đề nghị
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp (<i>Phụ lục 17 Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- <i>Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính.</i>

Phụ lục số 17

(Ban hành kèm Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính)

TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 201..

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên cơ quan đề nghị.....

Số ĐKKD: cấp ngày:.....

Địa chỉ:.....

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp/hợp tác xã, để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	<i>Ví dụ: Xe tải</i>	<i>14M-1234</i>	<i>Mỏ Than Mông Dương</i>
2			

2. Xác nhận của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi cơ quan đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dùng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

....., ngàytháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO SỞ

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

04. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe nội bộ.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện hoặc qua trang điện tử Sở (<i>khi đưa vào hoạt động thủ tục hành chính trực tuyến</i>).
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (<i>Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>);
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại KonTum. - Xe ô tô có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở lên. - Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định. - Số lượng, chất lượng, cách bố trí ghế ngồi trong xe phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe. - Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ năm 2008</i>; - <i>Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ</i> - <i>Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.</i>

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)

Tên đơn vị vận tải:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

05. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe nội bộ do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện, hoặc qua trang điện tử Sở (<i>khi đưa vào hoạt động thủ tục hành chính trực tuyến</i>).
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp), Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biên hiệu (<i>Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>) ⁽¹⁾
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị có đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại Kon Tum có xe ô tô vận tải nội bộ khi phù hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng. - Đối với phù hiệu còn hiệu lực: Trước khi phù hiệu hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 4, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 24)

06. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe trung chuyển.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện hoặc qua trang điện tử Sở (<i>khi đưa vào hoạt động thủ tục hành chính trực tuyến</i>).
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. <p>Nếu xe không thuộc tỉnh sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công bố tuyển, chấp thuận khai thác tuyển của cơ quan quản lý tuyển. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Kon Tum không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương tiện mang biển đăng ký không thuộc tỉnh Kon Tum không quá 08 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (<i>Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>) ⁽²⁾
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp, hợp tác xã đang tham gia khai thác tuyển cố định trên địa bàn địa phương. - Xe ô tô có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái) và phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã. - Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 4, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 24)

07. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe trung chuyển do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện, hoặc qua trang điện tử Sở (<i>khi đưa vào hoạt động thủ tục hành chính trực tuyến</i>).
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. <p>Nếu xe không thuộc tính sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao công bố tuyển, chấp thuận khai thác tuyển của cơ quan quản lý tuyển. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Kon Tum không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương tiện mang biển đăng ký không thuộc tỉnh Kon Tum không quá 08 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (<i>Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>) ⁽³⁾
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp, hợp tác xã đang tham gia khai thác tuyển cố định trên địa bàn địa phương khi phù hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng. - Đối với phù hiệu, biển hiệu còn hiệu lực, đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp lại trước khi hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 4, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 24)

08. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì thông báo lịch tập huấn và tiến hành kiểm tra, tổ chức tập huấn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì sở GTVT hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời cơ sở đào tạo, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu; hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị (theo mẫu); - Giấy phép lái xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân; - Danh sách giáo viên đề nghị cấp giấy chứng nhận thực hành lái xe (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả tập huấn
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (<i>Phụ lục 13a Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>); - Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (<i>Phụ lục 13b Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt; - Có đủ sức khỏe theo quy định; - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, trừ trường hợp đã tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học sư phạm; cao đẳng, đại học sư phạm kỹ thuật; - Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (trừ giáo viên đã được cấp giấy chứng nhận dạy thực hành lái xe); - Giáo viên dạy lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng. Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe

	<p>hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2; thời gian hành nghề lái xe của giáo viên dạy các hạng B1, B2 từ 03 năm trở lên; thời gian hành nghề lái xe của giáo viên dạy các hạng C, D, E và F từ 05 năm trở lên;</p> <p>- Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định;</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.</p>

PHỤ LỤC 13a

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY
THỰC HÀNH LÁI XE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTĐT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi: (Tổng cục Đường bộ Việt Nam) Sở Giao thông vận tải

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....thángnăm.....Nam, Nữ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày.....tháng...năm.....

Nơi cấp:.....

Có giấy phép lái xe số:....., hạng.....do:.....
cấp ngày..... thángnăm.....

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành
lái xe hạng

.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe,
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp không quá 6 tháng;
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách
nhiệm

....., ngày tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC 13b

MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN

DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....)

Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) xem xét, chấp thuận cho (*số lượng*) giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN,
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

....., ngày tháng năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

09. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì thông báo lịch tập huấn và tiến hành kiểm tra, tổ chức tập huấn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì sở GTVT hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời cơ sở đào tạo, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu; hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị (theo mẫu); - Giấy phép lái xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân; - Danh sách giáo viên đề nghị cấp giấy chứng nhận thực hành lái xe (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả tập huấn
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (<i>Phụ lục 13a Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)⁽⁴⁾; - Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (<i>Phụ lục 13b Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)⁽⁵⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt; - Có đủ sức khỏe theo quy định; - Giáo viên dạy lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng. Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2; thời gian hành nghề lái xe của giáo viên dạy các hạng B1, B2 từ 03 năm trở lên; thời gian hành nghề lái xe của giáo viên dạy các hạng C, D, E và F từ 05 năm trở lên;
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽⁴⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 8, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 13a)

⁽⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 8, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 13b)

10. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp giấy phép xe tập lái.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn, hẹn lịch kiểm tra, tiến hành kiểm tra và lập biên bản kiểm tra theo quy định, cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu, hướng dẫn cơ sở đào tạo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (theo mẫu); - Hồ sơ xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái gồm: bản sao giấy đăng ký xe, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ kết quả kiểm tra.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (<i>Phụ lục 13d Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng A3, A4, B1, B2, C, D, E; đối với xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo; - Cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và sát hạch lái xe ô tô có thể sử dụng xe ô tô sát hạch để dạy lái xe nhưng phải đảm bảo thời gian ôn luyện, bồi dưỡng học viên trước khi sát hạch và kế hoạch sát hạch của các Sở Giao thông vận tải; thời gian sử dụng xe ô tô sát hạch để dạy lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý trung tâm sát hạch xác nhận nhưng không quá 50% thời gian sử dụng xe ô tô sát hạch; - Xe ô tô tải để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo; - Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực; - Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả

	<p>phanh trong quá trình sử dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học; - Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe, kể cả xe hợp đồng phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và điện thoại liên lạc theo mẫu quy định; - Xe ô tô phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định; - Xe mô tô ba bánh, máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1.000 kg phải có 02 biển “TẬP LÁI” theo mẫu quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</i> - <i>Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/01/2016 của Bộ Tài chính.</i>

PHỤ LỤC 13d

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TẬP LÁI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải)

Trường (Trung tâm) đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải.....) xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

....., ngày tháng năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

11. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo quy định. Kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền; - Bản sao giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; - Bản sao giấy đăng ký xe của xe tập lái đối với các hạng A3, A4. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo - 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe (<i>Phụ lục 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập, có chức năng đào tạo lái xe và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 14

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:.....

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Fax:

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập số.....ngày...../...../.....của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm.....loại xe (xe con, xe tải tấn, xe khách, xe kéo rơ
moóc...) theo văn bản sốngày...../...../.....của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được.....học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học
sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng
học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật
thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo);
chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và
thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sur phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:.....m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

12. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo quy định. Kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu);</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất) ;</p> <p>- Bản sao giấy đăng ký xe của xe tập lái đối với các hạng A3, A4 (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo</p> <p>- 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra</p>
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe (Phụ lục 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/11/2015) ⁽⁶⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</p>

⁽⁶⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 11, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 14)

13. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ đã đủ theo quy định Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương gửi tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc quan đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>b) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô; - Đề án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô trong đó phải có vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo; - Văn bản xác nhận chấp thuận của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương để xây dựng cơ sở đào tạo. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương; - Phải có trong quy hoạch cơ sở đào tạo của Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

14. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chưa đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp đã đủ theo quy định Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định; <p>Bước 3: Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu); - Bản sao văn bản chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô của Sở Giao thông vận tải; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe còn thời hạn; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy đăng ký xe; bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn; bản sao giấy phép xe tập lái. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo - 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe (<i>Phụ lục 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>) ⁽⁷⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập, có chức năng đào tạo lái xe và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 11, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 14)

15. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi hết hạn, điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chưa đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp đã đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định; <p>Bước 3: Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe còn thời hạn (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy đăng ký xe; bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn; bản sao giấy phép xe tập lái (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo - 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe (<i>Phụ lục 14 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>) ⁽⁸⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽⁸⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 11, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 14)

16. Thủ tục hành chính: Chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3 gửi tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. <p>Bước 5: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với quy hoạch được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

17. Thủ tục hành chính: Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chưa đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp đã đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế trung tâm sát hạch, lập biên bản kiểm tra. <p>Bước 3: Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động, - Văn bản chấp thuận chủ trương, - Dự án đầu tư xây dựng, - Bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng, - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, - Hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, - Loại xe cơ giới dùng để sát hạch; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40: 2015/BGTVT về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Vụ Khoa học-Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

18. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Trung tâm sát hạch chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chưa đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp đã đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế trung tâm sát hạch, lập biên bản theo mẫu quy định. <p>Bước 3: Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40: 2015/BGTVT về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Vụ Khoa học - Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

19. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp giấy phép lái xe cho người học lái xe lần đầu trúng tuyển kỳ sát hạch.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Ban Quản lý sát hạch kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải Kon Tum ban hành quyết định tổ chức kỳ sát hạch theo lịch sát hạch đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải Kon Tum. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời cơ sở đào tạo những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C; - Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	<p>a) Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép</p> <p>b) Lệ phí sát hạch lái xe mô tô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết : 40.000 đồng/1 lần sát hạch; - Thực hành : 50.000 đồng/1 lần sát hạch <p>c) Lệ phí sát hạch lái xe ô tô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: 90.000 đồng/1 lần sát hạch. - Thực hành lái xe trong hình: 300.000 đồng/1 lần sát hạch. - Thực hành lái xe trên đường: 60.000 đồng/1 lần sát hạch.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (<i>Phụ lục 11 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam; - Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 11

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Ảnh màu
3 x 4 cm
không quá
6 tháng*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**

Kính gửi:.....

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:..... Điện thoại liên hệ:
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).....
Cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch đề cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp không quá 6 tháng;
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu); hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);

- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

20. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp giấy phép lái xe cho người học lái xe nâng hạng trúng tuyển kỳ sát hạch.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Ban Quản lý sát hạch kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải Kon Tum ban hành quyết định tổ chức kỳ sát hạch theo lịch sát hạch đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải Kon Tum . - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời cơ sở đào tạo những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định ; - Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn (theo mẫu) và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật; - Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch); - Bản sao chụp giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe); - Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo nâng hạng; - Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo có tên của người dự sát hạch. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép - Lệ phí sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/1 lần. - Lệ phí sát hạch thực hành lái xe trong hình: 300.000 đồng/1 lần; - Lệ phí sát hạch thực hành lái xe trên đường công cộng: 60.000 đồng/1 lần.

Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (<i>Phụ lục 11 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)⁽⁹⁾ - Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn (<i>Phụ lục 12 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam; - Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định; - Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hạng B1 (số tự động) lên B2: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên; + Hạng B1 lên B2: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên; + Hạng C, D, E lên FC: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên; + B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, D, E lên hạng F tương ứng: thời gian hành nghề 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên; + B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên. - Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008</i>; - <i>Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải</i>; - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</i>.

⁽⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 19, Mục I, phần A - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 11)

Phụ lục 12

MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày:.....tháng..... năm..... Nam, Nữ:.....

Nơi cư trú:.....

Có giấy chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày.....tháng...năm.....

Nơi áp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số....., hạng.....

do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có.....năm lái xe và có.....
km lái xe an toàn.

Đề nghị..... cho tôi được dự sát hạch nâng
hạng lấy giấy phép lái xe hạng.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

21. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục lập lại hồ sơ gốc giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải Kon Tum cấp.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và chưa hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu-Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới); - Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Xác nhận vào đơn
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng, nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch nếu có nhu cầu được lập lại hồ sơ gốc.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 27

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo thông tư 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải....)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm, Nam (Nữ):.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú:.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

22. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum -Tỉnh Kon Tum).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người có giấy phép lái xe hạng A1,A2, A3; + Người chuyên đổi giấy phép lái xe hạng A4, giấy phép lái xe ô tô còn thời hạn sử dụng trên 03 (ba) tháng bằng giấy bìa sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET; + Trường hợp tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn. - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu gồm có: giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài); <p><i>Lưu ý: Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép;</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>)⁽¹⁰⁾</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp nhưng không có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe, bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý); - Giấy phép lái xe bằng giấy bìa còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET theo lộ trình quy định; - Người có giấy phép lái xe còn thời hạn hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng được xét đổi giấy phép lái xe; - Người có giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi

⁽¹⁰⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

	<p>đối với nữ, có nhu cầu tiếp tục lái xe, nếu đủ sức khoẻ theo quy định, được xét đổi giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với giấy chứng minh nhân dân thì được cơ quan quản lý giấy phép lái xe làm thủ tục đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong giấy chứng minh nhân dân.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</i> - <i>Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

23. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc Phòng cấp.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum -Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; - Bản sao Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký kèm theo bản chính để đối chiếu; - Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính); - Bản sao giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn kèm bản chính để đối chiếu. <p><i>Lưu ý: Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>) ⁽¹¹⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi ra quân (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu...), nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe; - Giấy phép lái xe có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng không được đổi.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

⁽¹¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

24. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01/8/1995.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu gồm: giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng; - Hồ sơ gốc (nếu có). <p><i>Lưu ý: Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015) ⁽¹²⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Người có giấy phép lái xe giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu được xét đổi giấy phép lái xe mới. - Giấy phép lái xe có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng không được đổi.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

⁽¹²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

25. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đổi chiều gồm: Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền, giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng; - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; - Bản chính giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng. <p><i>Lưu ý: Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>) ⁽¹³⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu, nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe; - Giấy phép lái xe có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng không được đổi.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

⁽¹³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

26. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài đối với người đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài tại Kon Tum.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu-đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 27; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 28); - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh; - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu, bao gồm: hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), bản sao giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài. <p><i>Lưu ý: Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>Phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>);⁽¹⁴⁾ - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (<i>dành cho người nước ngoài</i>) (<i>Phụ lục 28 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng với Việt Nam;

⁽¹⁴⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

	<ul style="list-style-type: none"> - Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam; - Không đổi giấy phép lái xe đối với giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài quá thời hạn sử dụng theo quy định; có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng, giấy phép lái xe của nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</i> - <i>Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Phụ lục 28
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ
Giao thông vận tải)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (Transport Department Kon Tum)

Tôi là (Full name):
Quốc tịch(Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....
.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):
.....
Định cư lâu dài ở Việt Nam/ không định cư lâu dài ở Việt Nam (Long time of
staying in Viet Nam/ Short time of staying in Viet Nam) .

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa));

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Kon Tum, ngày (date)..... tháng (month)..... năm (year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

27. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh; - Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam; - 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân. <p><i>Lưu ý: Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>phụ lục 28 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>) ⁽¹⁵⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Khách, du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam; - Không đổi giấy phép lái xe đối với giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài quá thời hạn sử dụng theo quy định; có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng, giấy phép lái xe nước ngoài không do cơ quan có thẩm quyền cấp.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</i>

⁽¹⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 26, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

	<p>- <i>Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</i></p>
--	---

28. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đổi giấy phép lái xe ô tô do bị quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kỳ sát hạch quá hạn; phát giấy báo dự sát hạch và tiến hành tổ chức kỳ sát hạch cho người dự sát hạch lại do quá hạn.</p> <p>Bước 4: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu gồm: giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Giấy phép lái xe hết hạn. <p>Lưu ý: Khi đến nộp hồ sơ đổi lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày thi đạt.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Phí sát hạch lý thuyết: 90.000đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trong hình: 300.000đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015) ⁽¹⁶⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; - Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ

⁽¹⁶⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

	<i>trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>
--	--

29. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe mô tô do bị mất.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: (Đối với trường hợp sát hạch lại) Sở Giao thông vận tải Kon Tum thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kỳ sát hạch; phát giấy báo dự sát hạch và tiến hành tổ chức kỳ sát hạch.</p> <p>Bước 4: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu gồm có: giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài); <p><i>Lưu ý: Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải dự sát hạch, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe; - Trường hợp phải sát hạch lại, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét đưa vào danh sách dự sát hạch. Được cấp lại GPLX sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi đạt.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép. - Lệ phí sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/1 lần sát hạch; - Lệ phí sát hạch thực hành: 50.000 đồng/1 lần sát hạch.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (<i>phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015</i>); ⁽¹⁷⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất: Có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe - Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch; khi

⁽¹⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

	<p>tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>+ Trên 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất thì được xử lý cấp lại như mất lần thứ nhất.</p> <p>- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba trở lên:</p> <p>+ Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần trước đó; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch; khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>+ Trên 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần trước đó thì được xử lý cấp lại như mất lần thứ nhất.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

30. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe ô tô do bị mất.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: (Đối với trường hợp sát hạch lại) Sở Giao thông vận tải Kon Tum thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kỳ sát hạch; phát giấy báo dự sát hạch và tiến hành tổ chức kỳ sát hạch.</p> <p>Bước 4: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu); - Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có); - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu gồm có: giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài); <p><i>Lưu ý:</i> Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải dự sát hạch, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe; - Trường hợp phải sát hạch lại, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét đưa vào danh sách dự sát lại. Được cấp lại giấy phép lái xe sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi đạt.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép. - Phí sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trong hình: 300.000đồng/lần - Phí sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (phụ lục 27 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015); ⁽¹⁸⁾
Yêu cầu, điều kiện:	- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất: Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, nếu không phát hiện đang bị các

⁽¹⁸⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 21, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 27)

	<p>cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe</p> <p>- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất: Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải dự sát hạch lại các nội dung:</p> <p>+ Quá từ sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, phải dự sát hạch lại lý thuyết;</p> <p>+ Quá hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.</p> <p>- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai:</p> <p>+ Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch; khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>+ Trên 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất thì được xử lý cấp lại như mất lần thứ nhất.</p> <p>- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba trở lên:</p> <p>+ Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần trước đó; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch; khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Hệ thống thông tin giấy phép lái xe, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>+ Trên 02 năm, kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần trước đó thì được xử lý cấp lại như mất lần thứ nhất.</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</p> <p>- Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

31. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới.*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p> <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính - theo mẫu) - 04 bộ hồ sơ thiết kế, thành phần theo quy định gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới cải tạo gồm các phần sau: Giới thiệu mục đích cải tạo; Đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới trước và sau cải tạo; Nội dung thực hiện cải tạo và các bước công nghệ thi công; Tính toán các đặc tính động học, động lực học liên quan tới nội dung cải tạo; Tính toán kiểm tra sức bền các chi tiết liên quan tới nội dung cải tạo; Những hướng dẫn cần thiết cho việc sử dụng xe cơ giới sau khi cải tạo; Kết luận; Mục lục; Tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế. + Các bản vẽ kỹ thuật gồm: Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới trước khi cải tạo; Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới sau khi cải tạo; Bản vẽ lắp đặt tổng thành hệ thống được cải tạo hoặc thay thế; Bản vẽ những chi tiết được cải tạo bao gồm cả hướng dẫn công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cải tạo, thay thế. <p>Các bản vẽ kỹ thuật phải được trình bày theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống mua mới liên quan tới nội dung tính toán thiết kế (bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế). - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực) của cơ sở thiết kế đối với trường hợp thẩm định thiết kế lần đầu. - Các bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế: Giấy Đăng ký xe ô tô, Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển), Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu). - Tài liệu kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân, Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy chứng nhận.</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Không</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Mẫu văn bản đề nghị thẩm định thiết kế cải tạo (<i>Phụ lục 3 Thông tư số</i></p>

	85/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải;

PHỤ LỤC III

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THIẾT KẾ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm

V/v: thẩm định thiết kế

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(Cơ sở thiết kế) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ./... của (cơ quan cấp); đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- Tên thiết kế :.....(tên thiết kế).....
- Ký hiệu thiết kế :.....(ký hiệu thiết kế).....

1. Đặc điểm xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhãn hiệu - số loại:

2. Nội dung cải tạo chính:

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Trọng lượng bản thân	kg		
6	Số người cho phép chở	người		
7	Trọng tải	kg		
8	Trọng lượng toàn bộ	kg		
...	Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo			

(Cơ sở thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

Cơ sở thiết kế
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

32. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia (theo mẫu) - Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật; - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (trừ xe do người ngoại quốc tự lái). <p><i>Ghi chú: Các giấy tờ nêu trên phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện phi thương mại (<i>phụ lục 7B Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Phương tiện có sức chứa dưới 09 chỗ. - Xe do người ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia).
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 7B.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA CHO
PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA**

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax:.....
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

....., ngày tháng năm
Đại diện đơn vị hoặc cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

33. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị gia hạn (theo mẫu); - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam (bản chính). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Ghi gia hạn trực tiếp vào giấy phép liên vận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam (<i>phụ lục 8 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện của Campuchia hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp khi đang ở tỉnh Kon Tum) sẽ được gia hạn và mỗi lần gia hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn lưu trú.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 8.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CHO XE CỦA CAMPUCHIA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị
gia hạn Giấy phép liên vận
của Campuchia
Company/Individual name
applying for extension of
Cambodia - Viet Nam Cross-
border Transport Permit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CAMPUCHIA - VIỆT NAM APPLICATION FOR EXTENDING OF CAMBODIA-VIET NAM CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi (To):

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*

2. Địa chỉ: *(Address)*

3. Số điện thoại: *(Tel No.)* Số Fax: *(Fax No.)*:

Ngày cấp *(Date of issue)* Cơ quan cấp *(Issuing Authority)*
.....

4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia -
Việt Nam cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of*
..... to extend the validity of Cambodia - Viet Nam Cross-Border Transport Permit(s)
for the following vehicle(s):

- Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.)*:

- Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam số: Ngày cấp ... Nơi cấp:

Có giá trị đến:

Cambodia - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.:.... *Date of issue* *Issuing*
Authority... *Date of expiry*

- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm

Date of entry into Viet Nam: *month* *year*

- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):

Proposed extended duration (choose one of the two following options):

+ Gia hạn Giấy phép liên vận:ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm
...

Extension for:*days, from date* *month*..... *year* *to date* *month* ... *year*

+ Gia hạn chuyên đi:ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

Extension for Journey: *days, from date* ... *month* ... *year* ... *to date**month*... *year*...

5. Lý do đề nghị gia hạn (*The reasons for extension*):
.....
.....

6. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Cambodia-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Campuchia và Việt Nam. (*To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol implementation of the Road Transport Agreement Cambodia and Viet Nam*).

....., ngày (*date*) tháng (*month*) năm (*year*)....

Đại diện đơn vị (*Representative of the Company*)

Ký tên/Signature

*Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person).*

34. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu); - Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật; - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào); - Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác). <p>Lưu ý: Đối với các bản phô tô, bản sao không có chứng thực khi đi nộp hồ sơ đề nghị mang theo bản chính để đối chiếu.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (mẫu phụ lục 7a Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Là xe ô tô có giấy đăng ký phương tiện và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp. - Xe cá nhân đi việc riêng chỉ áp dụng xe ô tô chở người dưới 09 chín chỗ và xe bán tải (pick-up).
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;

PHỤ LỤC 7B

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN LÃNH THỔ LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại: Số Fax:
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày cấp cơ quan cấp phép (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Mục đích chuyến đi

a) Công vụ:

b) Cá nhân:

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác

....., ngày tháng năm

Đại diện doanh nghiệp, HTX hoặc cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

35. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại (kinh doanh vận tải).

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu); - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào; - Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải; - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bên xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định). <p>Lưu ý: Đối với các bản phô tô, bản sao không có chứng thực khi đi nộp hồ sơ đề nghị mang theo bản chính để đối chiếu.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (<i>phụ lục 7a Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện thương mại phải được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;

PHỤ LỤC 7A

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp/HTX
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp, HTX:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ngày cấp:
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghê)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định

b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:

d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bến đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bến đến: Bến xe (thuộc tỉnh:))

Cự ly vận chuyển:km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số
..... ngày

....., ngày tháng năm
Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

36. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục gia hạn giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu); - Giấy đăng ký phương tiện; - Giấy phép liên vận Lào - Việt Nam. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Ghi gia hạn trực tiếp vào giấy phép liên vận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào (<i>Phụ lục 8 Thông tư 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện của Lào hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành (quá 30 ngày kể từ ngày vào Việt Nam) và có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp) được gia hạn 01 lần với thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 8

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CHO XE CỦA LÀO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị
gia hạn Giấy phép liên vận
của Lào

Company/Individual name
applying for extension of
Laos - Viet Nam Cross-
border Transport Permit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN LÀO - VIỆT **APPLICATION FOR EXTENDING OF LAOS-VIET NAM** **CROSS- BORDER TRANSPORT PERMIT**

Kính gửi (To):.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*
2. Địa chỉ: (*Address*)
3. Số điện thoại: (*Tel No.*) Số Fax: (*Fax No.*):
- Ngày cấp (*Date of issue*) Cơ quan cấp (*Issuing Authority*)
4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of* *to extend the validity of Laos - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*

- Biển số xe xin gia hạn (*Registration No.*):.....
- Giấy phép liên vận Lào - Việt số: Ngày cấp ... Nơi cấp: Có giá trị đến:

Laos - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.: ...Date of issue Issuing Authority...Date of expiry

- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm
Date of entry into Viet Nam: month year

- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):
Proposed extended duration (choose one of the two following options):

+ Gia hạn Giấy phép liên vận:ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

...
Extension for: days, from date month year to date month ... year

+ Gia hạn chuyến đi: ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....

Extension for Journey: days, from date ... month ... year ... to date ... month... year...

5. Lý do đề nghị gia hạn (*The reasons for extension*):

6. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định

ghi trong Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Lào và Việt Nam. *(To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol to Implement the Agreement to Facilitate Cross-border Movement of Motor vehicles between Laos and Viet Nam).*

....., ngày *(date)* tháng *(month)* năm *(year)*

Đại diện đơn vị *(Representative of the Company)*

Ký tên/Signature

*Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person).*

37. Tên thủ tục: Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện hoặc các hình thức khác.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị khai thác (hoặc tăng tần suất chạy xe) tuyến vận tải hành khách cố định (theo mẫu); - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô (theo mẫu); - Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định (theo mẫu); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải phải kiểm tra hồ sơ và trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo phải công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở việc doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký khai thác tuyến thành công. Trường hợp đăng ký khai thác tuyến không thành công, Sở Giao thông vận tải có thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký đầu tiên mà có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên (tính cho cả hai đầu tuyến) đăng ký khai thác trùng tuyến và giờ xe chạy thì trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo, Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến phải công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã biết việc tổ chức lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tuyến theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Sở GTVT nơi đến (đối với tuyến liên tỉnh).
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (<i>Phụ lục 2a Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015</i>); - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô (<i>Phụ lục 15 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>); - Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định (<i>Phụ lục 7 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>).
Phí, lệ phí	Không.
Kết quả của việc thực hiện	Nếu đơn vị đăng ký thành công thì Công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở GTVT. Nếu không thành công thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định. 2. Việc đăng ký khai thác tuyến phải phù hợp biểu đồ chạy xe với các giờ xe chạy chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác đã được công bố trên

	Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 2a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 60/2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: do ... (tên cơ quan cấp).....
cấp ngày/...../.....
5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến:
- Nơi đi:.....Nơi đến:.....(2)
- Bến xe đi:..... Bến xe đến:..... (3)
- Giờ xe xuất bến tại bến xe đi: giờ.... phút, vào các ngày.....
- Giờ xe xuất bến tại bến xe đến:.....giờ.... phút, vào các ngày.....
- Số chuyến xe trong ngày/tuần/tháng:.....
- Cự ly vận chuyển:km.
- Hành trình chạy xe:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã nơi đặt bến xe (nếu là tuyến nội tỉnh).
- (2) Ghi tên địa danh tỉnh đi, tỉnh đến.
- (3) Ghi tên bến xe nơi đi và tên bến xe nơi đến.

PHỤ LỤC 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 /11 /2014)

Tên doanh nghiệp, HTX...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ

I. Đặc điểm tuyến:

Mã số tuyến:.....

Tên tuyến:.....đi.....và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:.....km.

Hành trình:.....

II. Biểu đồ chạy xe:

1. Số chuyến (nốt (tài)).....trong ngày, tuần, tháng.

2. Giờ xuất bến:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ.....phút, vào các ngày.....

-....

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....

- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ.....phút, vào các ngày.....

-....

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ...phút.

4. Tốc độ lữ hành: km/h.

5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:.....

+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2
Tổng cộng					

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng 2 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.

- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:.....kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)..

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe:....., sức chứa:....., năm sản xuất

- Số lượng xe:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số:63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)

Tên doanh nghiệp, HTX:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI
TRÊN TUYẾN CỐ ĐỊNH**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Đơn vị đã đăng ký và được công nhận là đơn vị đạt Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hạng..... theo mức chất lượng dịch vụ vận tải do Bộ Giao thông vận tải quy định. (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương hạngcủa Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
5. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:
Tỉnh đi..... tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:
 - a) Đạt chất lượng dịch vụ loại.....(sao) theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại (sao) của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
 - b) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm:.....
 - c) Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị:.....Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Ghi chú: Trường hợp trên tuyến có nhiều mức chất lượng dịch vụ khác nhau thì đơn vị vận tải đăng ký từng mức theo các nội dung tại mục 5.

38. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện, hoặc qua trang điện tử Sở (khi đưa vào hoạt động thủ tục hành chính trực tuyến).
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô. <p>Nếu xe không thuộc tỉnh sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những phương tiện bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định phải cung cấp tên trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại KonTum không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương tiện mang biển đăng ký không thuộc tỉnh KonTum không quá 08 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, hộ kinh doanh
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu (Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014) ⁽¹⁹⁾ ;
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Phù hiệu, biển hiệu.

⁽¹⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 4, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 24)

Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp biểu hiệu xe du lịch: Đơn vị kinh doanh có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô và có văn bản chứng nhận đủ điều kiện vận tải khách du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Đối với cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe công ten nơ và xe tải: Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Đối với cấp phù hiệu cho xe chạy theo tuyến cố định: Đơn vị đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã. - Đối với cấp phù hiệu cho xe buýt: Đơn vị đã được Sở Giao thông vận tải công bố tuyến, chấp thuận bổ sung, thay thế xe.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

39. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, hộ kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua bưu điện, hoặc qua trang điện tử Sở (khi đưa vào hoạt động thủ tục hành chính trực tuyến).
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô. <p>Nếu xe không thuộc tỉnh sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những phương tiện bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định phải cung cấp tên trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại KonTum không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương tiện mang biển đăng ký không thuộc tỉnh KonTum không quá 08 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, hộ kinh doanh
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu (Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014) ⁽²⁰⁾ ;
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Phù hiệu, biển hiệu.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi phù hiệu, biển hiệu hết hiệu lực 10 ngày (đối với trường hợp còn hiệu lực) - Phù hiệu, biển hiệu bị hết hiệu lực, mất, hư hỏng.

⁽²⁰⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 4, Mục I - Lĩnh vực đường bộ (Mẫu phụ lục 24)

Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ;- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
--------------------------------	---

40. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị xác nhận đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu), <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt (<i>Phụ lục 19 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>)
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Xác nhận vào giấy đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt (theo mẫu), trường hợp không xác nhận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải theo loại hình hoạt động. - Biểu trưng (Logo), màu sơn không trùng với đơn vị đã đăng ký trước.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 19

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/2014)

**Tên doanh nghiệp,
HTX:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐĂNG KÝ BIỂU TRƯNG (LOGO)
CỦA XE TAXI, MÀU SƠN CỦA XE BUÝT**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên doanh nghiệp/ hợp tác xã.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy phép kinh doanh vận tải số:..... do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....
.....(Tên doanh nghiệp/HTX)....đăng ký màu sơn xe buýt thuộc đơn vị với đặc trưng
như sau:.....
.....(Tên doanh nghiệp/HTX)....đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi như sau:.....

Xác nhận của Sở Giao thông vận tải

Ngày..... tháng..... năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

41. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác (theo mẫu); - Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng; - Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng; - Văn bản chấp thuận đầu nôi đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác (Phụ lục 29 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.
Yêu cầu hoặc điều kiện	Bến xe hàng bảo đảm yêu cầu kỹ thuật: Tổng diện tích (tối thiểu) đạt 2.000 m ² ; Diện tích kho hàng kín tối thiểu đạt theo yêu cầu; Có trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới; Diện tích đỗ xe (tối thiểu) đạt 800 m ² ; Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ (tối thiểu) đạt 2 - 4 % Tổng diện tích bến; Đường xe ra, vào riêng biệt hoặc chung; Có hệ thống tiêu thoát nước bảo đảm không ứ đọng nước; Hệ thống cứu hoả: Theo quy định của cơ quan phòng cháy, chữa cháy. Nội dung kinh doanh: Dịch vụ xếp, dỡ, đóng gói và bảo quản hàng hoá; Dịch vụ trông giữ xe; Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 29

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)

**Tên doanh nghiệp,
HTX:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA.....(tên bến xe hàng).....VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số.....
do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
6. Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng quy định tại Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, chúng tôi đề nghị Sở GTVT.....kiểm tra, xác nhận và công bố đưa.....(tên bến xe hàng)..... thuộc tỉnh:..... vào khai thác. Cụ thể như sau:
 - Tên bến xe:.....
 - Địa chỉ:(1).....
 - Tổng diện tích đất: (2).........(tên đơn vị).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện Doanh nghiệp, Hợp tác xã
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi địa danh, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng.
- (2) Ghi theo giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

42. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép (theo mẫu); - Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải; - Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu); + Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có thêm quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông. + Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi phải có thêm bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014); - Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 3 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014); - Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (Phụ lục 6 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<p>Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp

	<p>pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;</p> <p>b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.</p> <p>3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:</p> <p>a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);</p> <p>c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.</p> <p>4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.</p> <p>5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Về tổ chức, quản lý:</p> <p>a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);</p> <p>c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;</p> <p>d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.</p>

Phụ lục 1
Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh VT: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /.....
....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:.....
do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu .

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị KD vận tải:

Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng....năm.....

PHƯƠNG ÁN

KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

- a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.
 - Tuyến khai thác, số chuyên, hình thức triển khai bán vé.
 - Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
 - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
 - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.
 - Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
 - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
 - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
 - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
 - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
 - Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
 - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
 - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:
 - Màu sơn xe của đơn vị.
 - Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
 - Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang

thiết bị liên lạc.

- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe.
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh vận tải... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

Đơn vị đạt hạng: (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

43. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại (theo mẫu); - Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó; - Tài liệu chứng minh sự thay đổi một trong những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh gồm: Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; người đại diện hợp pháp; các hình thức kinh doanh (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014) ⁽²¹⁾ .
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Đơn vị có thay đổi một trong các nội dung sau: Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; người đại diện hợp pháp; các hình thức kinh doanh. - Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

⁽²¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 42, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu Phụ lục 1)

	<p>Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;</p> <p>b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.</p> <p>3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:</p> <p>a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);</p> <p>c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.</p> <p>4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.</p> <p>5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Về tổ chức, quản lý:</p> <p>a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);</p> <p>c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;</p> <p>d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;</p>

44. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>) <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (theo mẫu); - Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó; - Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (<i>Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>)⁽²²⁾; - Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>)⁽²³⁾.
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhưng đã hết hạn. - Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã; b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

⁽²²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 42, Mục I -Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu Phụ lục 1)

⁽²³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 42, Mục I -Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu Phụ lục 3)

	<p>c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.</p> <p>3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:</p> <p>a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);</p> <p>c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.</p> <p>4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.</p> <p>5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Về tổ chức, quản lý:</p> <p>a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);</p> <p>c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;</p> <p>d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;</p>

45. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh (theo mẫu); - Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng (đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng) hoặc văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp bị hỏng: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp bị mất: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014) ⁽²⁴⁾ .
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
Yêu cầu hoặc điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhưng Giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng. - Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

⁽²⁴⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 42, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu Phụ lục 1)

	<p>b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.</p> <p>3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:</p> <p>a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);</p> <p>c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.</p> <p>4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.</p> <p>5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Về tổ chức, quản lý:</p> <p>a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);</p> <p>c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;</p> <p>d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;</p>

46. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục tiếp nhận thông báo của đại lý bán vé.*

Trình tự thực hiện:	* Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ về Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản thông báo gồm các nội dung: Địa chỉ, số điện thoại liên hệ. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp). - Danh sách các đơn vị kinh doanh vận tải đã ký hợp đồng với đại lý. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Theo dõi.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

47. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục tiếp nhận thông báo của đại lý vận tải hàng hóa.*

Trình tự thực hiện:	* Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ về Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản thông báo gồm các nội dung: Địa chỉ, số điện thoại liên hệ. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Theo dõi.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

48. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục tiếp nhận thông báo của dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyển tải, dịch vụ kho hàng.*

Trình tự thực hiện:	* Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ về Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản thông báo gồm các nội dung: Địa chỉ, số điện thoại liên hệ. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Theo dõi
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Giao thông đường bộ năm 2008;</i> - <i>Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.</i>

49. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục tiếp nhận thông báo của dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ.*

Trình tự thực hiện:	* Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ về Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản thông báo gồm các nội dung: Địa chỉ, số điện thoại liên hệ. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Theo dõi
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

50. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đăng ký giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 387 Bà Triệu, thành phố KonTum, KonTum - Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>). <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. <p>Bước 3: Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (<i>trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật</i>).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định (theo mẫu); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
Thời hạn giải quyết	Không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định (<i>Phụ lục 14 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014</i>).
Phí, lệ phí	Không.
Kết quả	Văn bản chấp thuận giảm tần suất chạy xe.
Yêu cầu hoặc điều kiện	Đơn vị đã được cơ quan chức năng chấp thuận khai thác trên tuyến vận tải khách cố định.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)

**Tên doanh nghiệp,
HTX:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ.....(1)..... TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do ...*(tên cơ quan cấp)*... cấp ngày...../...../.....
5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến:.....
Nơi đi:.....Nơi đến:.....(2)
Bến đi:..... Bến đến:.....
Cự ly vận chuyển:.....km
Hành trình chạy xe:.....
6. Công văn chấp thuận khai thác số:...../..... do..... *(ghi tên cơ quan cấp)*cấp ngày.../...../.....(3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung sau: đăng ký khai thác/ tăng (giảm) tần suất chạy xe/ngừng hoạt động tuyến.
- (2) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã (nơi đặt bến xe, nếu là tuyến nội tỉnh).
- (3) Chỉ áp dụng với việc đăng ký tăng tần suất chạy xe.

51. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục công bố đưa trạm dừng, nghỉ vào khai thác (Trừ trạm dừng, nghỉ trên quốc lộ).

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (theo mẫu). - Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào trạm dừng nghỉ với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền. - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ. - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền. - Biên bản nghiệm thu xây dựng. - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ (theo mẫu). - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ. - Quy chế quản lý khai thác do trạm dừng nghỉ ban hành <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. - 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (<i>phụ lục 2 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012</i>). - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ (<i>phụ lục 3 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm dừng nghỉ phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng. - Trạm dừng nghỉ phải được xây dựng theo quy chuẩn quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 8/11/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải .

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....docấp ngày tháng năm

Đề nghị kiểm tra để đưa trạm dừng nghỉ (3)thuộc tỉnh:(4) vào khai thác. Cụ thể như sau:

- Tên: (3)
- Địa chỉ: (5)
- Tổng diện tích đất: (6)

Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí quy định tại QCVN 43:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ, chúng tôi đề nghị(1)....công bố đưa Trạm dừng nghỉ....(3).... đạt loại: (7): và được đưa vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi tên tỉnh
- (5) Ghi lý trình, địa chỉ của trạm dừng nghỉ
- (6) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây trạm dừng nghỉ
- (7) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TRẠM DỪNG NGHỈ

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2):

2. Trụ sở:

3. Số điện thoại (Fax):

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của trạm dừng nghỉ (3) như sau:

T	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Theo quy định kỹ thuật của TDN loại ... (4) ...	Theo thực tế
1	Tổng diện tích mặt bằng trạm (tối thiểu)	m ²		
2	Bãi đỗ xe (diện tích tối thiểu)	m ²		
3	Đường xe ra, vào			
4	Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện			
5	Trạm cấp nhiên liệu			
6	Mặt sân khu vực bãi đỗ xe			
7	Khu vệ sinh	m ²		
8	Phòng nghỉ tạm thời cho lái xe	m ²		
9	Không gian nghỉ ngơi (Khu vực có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi)	m ²		
10	Nơi cung cấp thông tin			
11	Khu phục vụ ăn uống, giải khát			
12	Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

52. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đề nghị công bố lại trạm dừng nghỉ (Trạm dừng, nghỉ trên quốc lộ).

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (theo mẫu). - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Báo cáo kết quả hoạt động (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. - 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (<i>phụ lục 5 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012</i>). - Báo cáo kết quả hoạt động (<i>phụ lục 6 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi hết hạn được phép kinh doanh, khai thác 60 ngày (theo thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác); - Đảm bảo an ninh, trật tự cho người và phương tiện tại trạm dừng nghỉ; - Trạm dừng nghỉ phải được xây dựng theo quy chuẩn quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 8/11/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TIẾP TỤC CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: (1)

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2):
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ: ... (3) theo Quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác số... ngày... tháng...năm...của ...(1) thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng... năm.....

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 43:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ, chúng tôi đề nghị (1) tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ (3).... đạt loại: (4):vào khai thác.

...(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên Trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

Phụ lục 6

(Ban hành kèm theo Thông tư 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: (1)

..... (2) hiện đang quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ ..(3)... theo Quyết định số... ngày.... tháng...năm... của (1) thời gian được phép khai thác từ ngày tháng năm đến ngày... tháng.... năm

..... (2).... Báo cáo kết quả hoạt động trong khoảng thời gian trên với các nội dung sau:

I. Kết quả kinh doanh khai thác.

1. Tổng số phương tiện vào trạm: (lượt xe)

Trong đó: - Xe con: (lượt xe)

- Xe Khách trên 30 ghế: (lượt xe)

- Xe Khách dưới 30 ghế: (lượt xe)

- Xe tải: (lượt xe)

2. Tổng số khách vào trạm: (lượt khách)

3. Bình quân mỗi ngày có: ...lượt xe và lượt khách vào trạm.

Trong đó có: xe con;xe khách trên 30 ghế; xe khách dưới 30 ghế và xe tải.

II. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm dừng nghỉ:

(Báo cáo về tình trạng hiện tại, việc duy trì, bổ sung, cải tạo, nâng cấp các công trình, trang thiết bị của trạm và đối chiếu với các tiêu chí tương ứng của quy chuẩn QCVN 43:2012/BGTVT)

III. Việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ và các quy định pháp luật liên quan khác:

IV. Các vi phạm trong quá trình hoạt động (nếu có):

(Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra về các vi phạm của trạm dừng nghỉ; số lần và mức xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền đối với trạm. Các biện pháp và kết quả khắc phục của đơn vị khai thác trạm với các vi phạm trên).

V. Kiến nghị, khiếu nại của người sử dụng trạm (nếu có):

(Báo cáo từng trường hợp và biện pháp, kết quả giải quyết của đơn vị khai thác trạm)

VI. Các kiến nghị của đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ:

Ý kiến của Sở GTVT địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện đơn vị khai thác trạm
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Gửi Sở GTVT, Tổng cục ĐBVN (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ
- (3) Ghi tên trạm dừng nghỉ
- (4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

53. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia (theo mẫu); - Giấy đăng ký phương tiện hoạt động trên tuyến (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia (theo mẫu); - Hợp đồng đối tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia (<i>Phụ lục 9 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013</i>). - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia (<i>Phụ lục 10 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH
LIÊN VẬN QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:..... số Fax:
4. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia như sau:
Tỉnh/thành phố đi: Tỉnh/thành phố đến:
Bến đi:.....Bến đến:
- Cự ly vận chuyển:..... km
Hành trình chạy xe:.....
5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia

STT	Biển kiểm soát	Tên chủ sở hữu	Mác xe	Trọng tải	Năm sản xuất

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:

- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách liên vận quốc tế bằng xe ô tô theo tuyến cố định;
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH LIÊN VẬN QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đivà ngược lại.

Bên đi:.....

Bên đến:.....

Cự ly vận chuyên:km.

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:.....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ.

+

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúcgiờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ.

+

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

d) Tốc độ lữ hành:km/giờ.

e) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:..... phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường:

a) Lượt đi từ Bến xe:.....đến Bến xe:.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất:.....

- Điểm dừng thứ hai:.....

- Điểm dừng thứ ba:.....

b) Lượt về từ Bến xeđến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất:.....

- Điểm dừng thứ hai:.....

- Điểm dừng thứ ba:.....

c) Thời gian dừng, nghỉ từđến..... phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên.

.....

.....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

.....

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến:

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao:

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:đồng/HK.

- Giá vé chặng (nếu có):đồng/HK.

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước ...	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bên bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

- Bán vé tại đại lý:.....(ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).

- Bán vé qua mạng: (địa chỉ trang Web).

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

54. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại (theo mẫu); - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại (<i>phụ lục 7 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013</i>)

Yêu cầu, điều kiện:	<p>- Xe ô tô của tổ chức, cá nhân có giấy đăng ký phương tiện và biển số do cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp hoạt động qua lại biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam không vì mục đích kinh doanh vận tải, cụ thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước và quốc tế đi công tác, tham quan, du lịch; + Xe ô tô chở người dưới 09 (chín) chỗ và xe bán tải (pick-up) đi với mục đích cá nhân; + Xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe cứu hộ, xe thực hiện sứ mệnh nhân đạo + Xe ô tô, xe ô tô đầu kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô và xe máy chuyên dùng thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã vận chuyển phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của đơn vị mình trên lãnh thổ Campuchia, Lào. <p>- Là xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh KonTum hoặc xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu Bờ Y (Trừ xe phi thương mại thuộc các đối tượng: xe ô tô thuộc các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc các Bộ, xe của các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam có trụ sở đóng tại Hà Nội).</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**Tên đơn vị/tổ chức đề nghị cấp
giấy phép**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO
PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

- 1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
- 2. Địa chỉ:
- 3. Số điện thoại:số Fax:
- 4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh sốngày cấpcơ quan cấp phép (đối với trường hợp phương tiện vận chuyên hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã).
- 5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyên hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Mục đích chuyến đi:

- a) Công vụ:
- b) Cá nhân:
- c) Phục vụ Hoạt động của doanh nghiệp, HTX:
- d) Mục đích khác:

.....,ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

55. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại (theo mẫu); - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định); - Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại (<i>phụ lục 6 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Xe ô tô của tổ chức đã chấp thuận khai thác tuyến liên vận CLV.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

- 1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
- 2. Địa chỉ:
- 3. Số điện thoại:.....số Fax:
- 4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định:
- b) Khách du lịch:
- c) Hành khách theo hợp đồng:
- d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:đivà ngược lại
 Bên đi: Bên xethuộc tỉnh:Việt Nam)
 Bên đến: Bên xe.....(thuộc tỉnh:)
 Cự ly vận chuyển: km
 Hành trình tuyến đường:.....
 Đã được Sở Giao thông vận tảichấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ...ngày..... tháng.....năm

.....,Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

56. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận CLV và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do <p>Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn (theo mẫu); - Giấy phép liên vận CLV; - Giấy đăng ký phương tiện <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Gia hạn vào Giấy phép CLV
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn (<i>Phụ lục 8 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện của Lào, Campuchia gặp trường hợp bất khả kháng (thiên tai, tai nạn giao thông, hỏng phương tiện không thể sửa chữa tại KonTum) được gia hạn 01 (một) lần với thời hạn không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày hết hạn.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép liên vận của Lào, Campuchia
Company name applying for extension of Laos, Cambodia Cross-border Transport Permit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV
APPLICATION FOR EXTENSION OF CAMBODIA-LAOS-VIET NAM
CROSS- BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi (To):.....

- 1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*.....
- 2. Địa chỉ: *(Address)*
- 3. Số điện thoại: *(Tel No.)*Số Fax: *(Fax No.):*
- 4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư số *(Business Registration Certificate or Investment License No.:*.....
- Ngày cấp *(Date of issue)*..... Cơ quan cấp *(Issuing Authority)*
- 5. Đề nghị Sở GTVTgia hạn Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of.....to extend the validity of Cambodia - Laos - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*
- Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.):*.....
- Giấy phép liên vận CLV số: Ngày cấp ... Nơi cấp:..... Có giá trị đến:
- Cambodia-Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.:... (Date of issue).... (Issuing Authority)....Date of expiry*
- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày thángnăm
- Date of entry into Viet Nam:monthyear*
- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):
- Proposed to extend duration (choose one of the two following options):*
- + Gia hạn giấy phép liên vận:ngày, từ ngày ... tháng ... năm .. đến ngày .. tháng ... năm ...
- Extension for:days, from date..... month..... year... ..to date..... month... year*
- + Gia hạn chuyến đi:.....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm
- Extension of Journey:days, from date... month... year... to date month... year...*
- 7. Lý do đề nghị gia hạn *(The reasons for extension):*.....

.....
8. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Cambodia-Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ. (*To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Memorandum of Understanding between the Governments of the Kingdom of Cambodia, the People's Democratic Republic of Laos and the Socialist Republic of Vietnam on Road of Transport*).

....., ngày (*Date*)...tháng (*month*)...năm (*year*).....

Đại diện đơn vị (Representative of the Company)

Ký tên/Signature

*Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person)*

57. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp đăng ký biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu.*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) - Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính); + Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (theo mẫu) (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng); + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính); + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực) - Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng, là một trong những chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất. + Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính. + Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo: Ngoài chứng từ quy định trên phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá số đăng ký (theo mẫu) (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>

Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	- Giấy chứng nhận; - Biển số xe máy chuyên dùng.
Lệ phí:	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>); - Giấy mua bán cho tặng (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>); - Tờ khai xóa số đăng ký (sử dụng đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo) (<i>Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008</i> ; - <i>Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải</i> ; - <i>Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải</i> ; - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính..</i>

Phụ lục 2
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
 Nhân hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
 Số động cơ:.....Số khung:.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....**Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung

Phụ lục 3
MẪU GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi đang là chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng này:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký (nếu có):..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp:.....

Nay tôi bán, cho, tặng chiếc xe máy chuyên dùng này cho ông bà).....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... Nơi cấp.....

Các loại giấy tờ kèm theo bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của chính quyền cấp xã
nơi người bán, cho, tặng đăng ký thường trú.

(Nội dung xác nhận là chứng thực chữ ký
của người bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng)

Người bán, cho, tặng ký tên
(Ghi rõ họ và tên)

*Ghi chú: Nếu là đồng chủ sở hữu phải có đủ chữ ký của đồng chủ sở hữu.

Phụ lục 4
MẪU TỜ KHAI XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND, hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:.....
Do Sở Giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Lý do xin xoá sổ đăng ký:.....

.....
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị..... xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.
....., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biển số:.....Ngày cấp:.....Số đăng ký quản lý.....Ngày xoá sổ:.././...
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày...../...../.....
Lưu hồ sơ xoá sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xoá sổ 01 bản.*

58. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (theo mẫu-bản chính); - Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam; - Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính); + Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo, ngoài chứng từ quy định ở trên, phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá sổ đăng ký (theo mẫu) (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận (tạm thời)
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 8 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>); - Tờ khai xoá sổ đăng ký (sử dụng đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo)-(<i>Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)⁽²⁵⁾

⁽²⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 4)

Yêu cầu, điều kiện:	<p>Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 8

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN

Tên chủ sở hữu:.....
Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
Ngày cấp:.....Cơ quan cấp.....
Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:.....
Trụ sở giao dịch:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..., ngày.....tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Biển số đề nghị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

59. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu-bản chính); - Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính); - Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận; - Biển số xe máy chuyên dùng.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 9 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 9

MẪU TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....
cấp đăng ký, biển số ngày.....tháng.....năm.....
Biển số đã đăng ký:
Lý do xin đổi, cấp lại:.....
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho chiếc xe máy
chuyên dùng khai trên

...ngày tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

- Cấp theo Số biển số cũ:cấp đổi cấp lại ngày.....tháng.....năm.....
Cán bộ làm thủ tục **Trưởng phòng duyệt** **Giám đốc Sở GTVT**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:*

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung

60. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu-bản chính); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	30 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận; - Biển số xe máy chuyên dùng.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010) ⁽²⁶⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

⁽²⁶⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 59, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 9)

61. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên tạm thời.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (theo mẫu-bản chính) b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận tạm thời; - Biển số xe máy chuyên dùng tạm thời.
Lệ phí:	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký và biển số tạm thời. Mức thu: 70.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 10 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 10
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG .
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....
Giấy tờ kèm theo, gồm có:
+.....
+.....
+.....
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
....., ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

- * Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

62. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu - bản chính); - Một trong các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính); + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu-bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận;
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)⁽²⁷⁾ - Giấy mua bán cho tặng (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)⁽²⁸⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

⁽²⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 2)

⁽²⁸⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 3)

63. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu-bản chính); - Một trong các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính); + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu - bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>) - Giấy mua bán cho tặng (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)⁽²⁹⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽²⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 3)

Phụ lục 12
MẪU TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....

Nơi cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải...để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....

đến Sở Giao thông vận tải:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

64. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng chuyên đến.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu -bản chính); - Một trong các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính); + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu-bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng); - Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) đã được cấp kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận; - Biển số xe máy chuyên dùng.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)⁽³⁰⁾ - Giấy mua bán cho tặng (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)⁽³¹⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

⁽³⁰⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 2)

⁽³¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 3)

	<p>- <i>Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p>- <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</i></p>
--	---

65. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ nguồn gốc.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp đăng ký (theo mẫu) - Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) - Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính); + Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (theo mẫu-bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng); + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính); + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); + Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực) - Thông báo công khai xe máy chuyên dùng (theo mẫu) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng lần cuối và nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận. - Biển số xe máy chuyên dùng.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần

Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>) ⁽³²⁾ - Giấy mua bán cho tặng (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>) ⁽³³⁾ - Tờ cam đoan về hồ sơ xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 19 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>) - Thông báo công khai xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 20 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</i> - <i>Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - <i>Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - <i>Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>

⁽³²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 2)

⁽³³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 3)

Phụ lục 19

MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:.....

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký

Lý do.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Chủ phương tiện

(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

*Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản:
Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.*

Phụ lục 20

MẪU THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải.....

Sau 7 ngày kể từ khi thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện

(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../.....

....., ngày.....tháng năm.....

Thủ trưởng đơn vị thông báo

(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

66. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đi).*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu); b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng và trả hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 12 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>) ⁽³⁴⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó; - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng khi chuyển trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, làm thủ tục di chuyển xe máy chuyên dùng.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;</i> - <i>Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;</i> - <i>Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải</i>

⁽³⁴⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 63, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 12)

67. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đến).

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu); - Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) đã được cấp kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký. - Một trong các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính; + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu); + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe máy chuyên dùng.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>);⁽³⁵⁾ - Giấy bán, cho, tặng (<i>Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>).⁽³⁶⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó; - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng khi chuyển trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, làm thủ tục di chuyển xe máy chuyên dùng.

⁽³⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 2)

⁽³⁶⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 57, Mục I - Lĩnh vực Đường bộ (Mẫu phụ lục 3)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

68. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu) - Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số đã cấp (trừ trường hợp bị mất). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy xác nhận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng thanh lý, bị mất, bán ra nước ngoài hoặc tái xuất ra nước ngoài phải làm thủ tục xóa sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi đã đăng ký
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT, ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 4
MẪU TỜ KHAI XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND, hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:.....
Do Sở Giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Lý do xin xoá sổ đăng ký:.....
.....
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị..... xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.
....., ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký

Phản ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biển số:.....Ngày cấp:.....Số đăng ký quản lý.....Ngày xoá sổ:.././...
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày...../...../.....
Lưu hồ sơ xoá sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xoá sổ 01 bản

II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 13 thủ tục (01 mới)

01. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định (theo mẫu); - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại (theo mẫu) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. <p>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 5 - Phụ lục I</i>)

	<p><i>Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)</i></p> <p>- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i>)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 5 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính: ⁽¹⁾
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ
NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

.....

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):/.....

(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

.....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phân ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu); - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu). <p>2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. <p>* Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân, Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy chứng nhận</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần</p>

Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 2 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i>) - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i>) ⁽³⁷⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽³⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, Mục II - Lĩnh vực Đường thủy nội địa (Mẫu số 3 - Phụ lục I)

Mẫu số 2 - Phụ lục I

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: ⁽¹⁾

.....

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:

.....

Máy phụ *(nếu có)*:

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*:ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở hành chính</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu); - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu). <p>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. <p>* Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại mục 01 và mục 02.</p> <p>* Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoàn cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân, Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy chứng nhận</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 4 - Phụ lục I</p>

	<i>Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i> - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014) ⁽³⁸⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

⁽³⁸⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, Mục II - Lĩnh vực Đường thủy nội địa (Mẫu số 3 - Phụ lục I)

Mẫu số 4 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn: m
Năm hoạt động: Chiều chìm:m
Công dụng: Mạn khô:m
Năm và nơi đóng: Trọng tải toàn phần:tấn
Vật liệu vỏ: Số người có thể chở:người
Chiều dài lớn nhất:(m) Sức kéo, đẩy tấn
Chiều rộng lớn nhất: (m)
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
.....

Máy phụ *(nếu có)*:

Phương tiện này được *(mua lại, hoặc đóng tại...)*:

..... *(cá nhân hoặc tổ chức)*

Địa chỉ:

Thời gian *(mua, tặng, đóng)* ngày tháng năm.....

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa
phương cấp phường, xã

*(Nội dung: Xác nhận ông, bà
đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa
phương có phương tiện nói trên và không
tranh chấp về quyền sở hữu)
(Ký tên, đóng dấu)*

....., ngày tháng năm...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

04. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu); - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (theo mẫu) <p>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra::</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại mục 1 và mục 2. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên không cần xuất trình biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 6 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014) - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)⁽³⁹⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Không

⁽³⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, Mục II - Lĩnh vực Đường thủy nội địa (Mẫu số 3 - Phụ lục I)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 6 - Phụ lục I

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: ⁽¹⁾

.....
- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

Máy phụ (*nếu có*):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

05. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với 1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu); - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. <p>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;

	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.
--	---

Mẫu số 7 - Phụ lục I

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
Công dụng: Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:
Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m
Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn
Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):
.....

Máy phụ (*nếu có*):
Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*):
từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*)
Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm
Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.
Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành
nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

06. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu); - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. <p>2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014) ⁽⁴⁰⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;

⁽⁴⁰⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 5, Mục II - Lĩnh vực Đường thủy nội địa (Mẫu số 7 - Phụ lục I)

	<p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.</p>
--	--

07. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu); - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. <p>2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm .</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 8 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 8 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là:

(nếu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp
luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm
trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký
tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

08. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu) - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đổi với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. <p>2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <p>Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 9 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 9 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

.....do cấp ngày tháng năm

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
.....

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:
.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về
lời khai của mình.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm
trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký
tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

09. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu-Thành phố Kon Tum-Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. <p>Bước 3: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu) - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa (<i>Mẫu số 10 - Phụ lục 1 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Xoá đăng ký vĩnh viễn được áp dụng trong các trường hợp: phương tiện bị mất tích; phương tiện bị phá hủy; phương tiện không còn khả năng phục hồi; phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài; theo đề nghị của chủ phương tiện; - Xoá đăng ký để đăng ký lại được áp dụng trong các trường hợp: thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (không thay đổi chủ sở hữu); chuyển quyền sở hữu phương tiện có thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 10 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
.....

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

10. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc bằng các hình thức khác phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ);
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông (theo mẫu); - Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức khai thác bên khách ngang sông đồng ý cho phương tiện vào đón, trả hành khách; - Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (nếu có); Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông (<i>Phụ lục I Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<i>Không</i>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004; - Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục I

(Ban hành kèm Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BẢN ĐĂNG KÝ

Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa

Kính gửi:.....

- Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:
- Địa chỉ giao dịch:
- Số điện thoại:; Fax/email:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày
- Cơ quan cấp:

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từđến

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký), trọng tải:(ghé)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Cóchuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:
..... vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:

.....

5. Thời hạn hoạt động:.....

6. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

11. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc bằng các hình thức khác phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ);
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên đường thủy nội địa (theo mẫu); - Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức khai thác cảng, bến thủy nội địa đồng ý cho phương tiện vào đón, trả hành khách; - Phương án khai thác tuyến; - Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên đường thủy nội địa (<i>Phụ lục I Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014</i>) ⁽⁴¹⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;</i>

⁽⁴¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 10, Mục II - Lĩnh vực đường thủy nội địa (Phụ lục I)

	- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
--	--

12. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Chủ bến thủy nội chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc bằng các hình thức khác phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hoặc Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu); - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công; - Biên bản nghiệm thu công trình; - Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến); - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Lệ phí cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Mức thu: 100.000 đồng/giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (<i>Mẫu số 6 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014</i>); - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (<i>Mẫu số 7 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 6

(Ban hành kèm Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng Năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

Vị trí bến: từ km thứ đến km thứ

bờ (phải hay trái) sông (kênh)

thuộc xã (phường), huyện (quận) tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô của bến:

Phương án khai thác:

Bến được sử dụng để:

Phạm vi vùng đất sử dụng

Phạm vi vùng nước sử dụng

- Chiều dài:mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộngmét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải

Mẫu số 7

(Ban hành kèm Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến

Vị trí bến:

- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái) của sông

....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Vùng đất sử dụng:

Vùng nước xin phép sử dụng:

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng:m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày tháng năm đến ngày tháng ... năm...

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú: (1) Tên Sở Giao thông vận tải.

13. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Chủ bến thủy nội chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum hoặc bằng các hình thức khác phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ);
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu); - Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có); - Trường hợp do thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nêu trên; - Đối với bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến (<i>thành phần hồ sơ thực hiện như TTHC số 12, mục II-Lĩnh vực Đường thủy nội địa</i>). - Đối với bến thủy nội địa được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 mà bị thất lạc hồ sơ thì chủ bến phải kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình bến, sơ đồ vùng nước, vùng đất của bến. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Lệ phí cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Mức thu: 100.000 đồng/giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (<i>Mẫu số 11 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

III. Lĩnh vực quản lý kết cấu hạ tầng giao thông: (13 thủ tục)

01. Tên Thủ tục hành chính: Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính-theo mẫu) - Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng). <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (<i>Phụ lục 1 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình thiết yếu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo quốc phòng, an ninh; + Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: Viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng dầu, khí, năng lượng, hóa chất. - Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công; Chủ đầu tư hoặc Chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
 - (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
 - (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
 - (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lấp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
 - (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
 - (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
-

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (theo mẫu) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Phụ lục 2 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (.....5.....)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (.....6.....)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:Số điện thoại:

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính - theo mẫu) - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (02 bản). - Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ VN hoặc Sở Giao thông vận tải đối với các tuyến Quốc lộ được uỷ thác tùy theo cấp đường liên quan và mức quy mô của dự án) (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng) <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (<i>Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình thiết yếu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo quốc phòng, an ninh; + Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: Viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng dầu, khí, năng lượng, hóa chất. - Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công; Chủ đầu tư hoặc Chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

04. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính-theo mẫu) - Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao có kèm theo bản chính để đối chiếu) - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (Có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015) ⁽⁴²⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ, sử dụng và khai thác để phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ. - Chủ đầu tư công trình sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm sau đây: <ul style="list-style-type: none"> a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về thoả thuận, chấp thuận thiết kế (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công - tùy theo quy mô, tính chất của công trình xây dựng, sau đây gọi chung là thiết kế), thẩm định thiết kế (nếu cần thiết) và cấp Giấy phép thi công theo quy định ; b) Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; c) Không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ;

⁽⁴²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 03, mục III-Lĩnh vực Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (Mẫu phụ lục 04)

	- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.
--	--

05. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các đoạn, tuyến thuộc phạm vi mà Sở Giao thông vận tải Kon Tum được giao quản lý)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính - theo mẫu) - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). - Văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ công trình) <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015) ⁽⁴³⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra - Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét. - Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

⁽⁴³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 03, mục III-Lĩnh vực Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (Mẫu phụ lục 04)

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

06. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Đối với các nút giao đầu nối liên quan đến đường cấp IV trở xuống mà Sở Giao thông vận tải Kon Tum được giao quản lý)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (theo mẫu); - Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng); hoặc văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng); - Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao; - Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính). <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ (<i>Phụ lục 3 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>1. Đường nhánh đầu nối vào quốc lộ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị; b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu; c) Đường chuyên dùng: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ; d) Đường gom, đường nối từ đường gom. <p>2. Đường nhánh đầu nối vào quốc lộ phải thông qua điểm đầu nối thuộc quy hoạch điểm đầu nối đã được UBND tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải .</p>

+ Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Không quy hoạch điểm đầu nối vào đường cao tốc. Việc kết nối giao thông vào đường cao tốc được thực hiện theo thiết kế kỹ thuật của tuyến đường.

3. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào quốc lộ:

3.1. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào quốc lộ quy định tại điểm khoản 1 Điều 20 của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 nằm trong khu vực nội thành, nội thị: căn cứ vào quy hoạch đô thị, khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt

3.2. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào quốc lộ quy định tại điểm khoản 1 Điều 20 của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị:

a) Khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến dọc theo quốc lộ, cụ thể như sau: đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 5.000 mét, đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 mét, đối với đường cấp IV trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;

b) Đối với các tuyến quốc lộ có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến dọc quốc lộ, cụ thể như sau: đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 2.000 mét, đường cấp III trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;

c) Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang an toàn đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác không thể di dời được khoảng cách giữa hai điểm đầu nối phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3.3. Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào quốc lộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, đồng thời phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu, như sau:

a) Trong khu vực nội thành, nội thị: đối với tuyến đường có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 1.000 mét; đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 2.000 mét;

b) Ngoài khu vực nội thành, nội thị: đối với đường có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên của đoạn quốc lộ không nhỏ hơn 6.000 mét; đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 12.000 mét.

3.4. Đối với cửa hàng xăng dầu được quy hoạch ở lân cận hoặc trùng với điểm đầu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đầu nối theo hướng ưu tiên điểm đầu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 3

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO, ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ

Chấp thuận xây dựng (... 3...)

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (.....5.....)

- (2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (.....6.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ Giao thông vận tải chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(.. 2....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ Tại

Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL..”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

07. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Đối với các nút giao đầu nối liên quan đến đường cấp IV trở xuống mà Sở Giao thông vận tải Kon Tum được giao quản lý)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (bản chính - theo mẫu) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (<i>phụ lục 2c Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 2C

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (.....5.....)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao;

- (.....6.....)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

8. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Đối với tuyến Sở Giao thông vận tải Kon Tum được giao quản lý)*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (theo mẫu); - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính); - Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (<i>Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015</i>) ⁽⁴⁴⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định; c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành. d) Gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải

⁽⁴⁴⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 03, mục III-Lĩnh vực Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (Mẫu phụ lục 04)

9. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục chấp thuận xây dựng đường nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị thỏa thuận điểm đầu nối tạm thời đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam kèm theo hồ sơ quy định (theo thành phần hồ sơ ở mục 7). Trong đó nêu rõ lý do; vị trí, lý trình điểm đầu nối; thời gian sử dụng điểm đầu nối tạm thời và ý kiến liên quan đến hoàn trả hiện trạng ban đầu</p> <p>Bước 5: Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, chấp thuận đầu nối tạm thời (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định); trường hợp không chấp thuận đầu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản.</p> <p>Bước 6: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum sau khi có văn bản chấp thuận của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nối, thời gian sử dụng điểm đầu nối tạm; - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có); - Văn bản của Cục Quản lý đường bộ hoặc Sở Giao thông vận tải được giao quản lý tuyến đường về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đầu nối tạm, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đầu nối tạm, đề xuất phương án xử lý; - Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao. <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>Chưa có quy định.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Văn bản chấp thuận</p>
<p>Lệ phí:</p>	<p>Không</p>
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Không</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu,

	<p>vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu. - Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đầu nối gần nhất có trong Quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.</i>

10. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính-theo mẫu); - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính); - Văn bản chấp thuận xây dựng thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao chụp có xác nhận của Chủ đầu tư). <p>b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (<i>Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015</i>) ⁽⁴⁵⁾
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.</i>

⁽⁴⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 03, mục III-Lĩnh vực Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (Mẫu phụ lục 04)

11. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở hành chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị (theo mẫu phụ lục 1, phụ lục 2) - Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời (đối với phương tiện mới nhận).. - Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe) - Phương án vận chuyển đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ (nếu có), gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyên; thông tin về phương tiện vận chuyên; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyên hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyên của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyên <p>Lưu ý: Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành là bản chính, rõ ràng, đầy đủ, không được tẩy xóa; tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị phải là chủ phương tiện, người vận tải hoặc người thuê vận tải. Tổ chức, cá nhân đề nghị phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); Trường hợp giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành không có dấu thì người đề nghị phải trực tiếp đến làm thủ tục và phải xuất trình chứng minh thư nhân dân của người đề nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe phải mang theo bản gốc hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực của các bản sao nêu trên để đối chiếu. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn vận chuyên hàng siêu trường siêu trọng trên đường bộ (<i>phụ lục 1 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015</i>). - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường

	bộ (phụ lục 2 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015);
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải

PHỤ LỤC 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:

.....

- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:		
Thông số kỹ thuật	Đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Khối lượng bản thân (tấn)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng cho phép kéo theo (tấn)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:		
Loại hàng:		
Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng (tấn):	
3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Kích thước (D x R x C) m:	Hàng vượt phía trước thùng xe: m	
Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m	
Tổng khối lượng: tấn		
(gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng)		
4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Trục đơn: tấn		

Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d = \dots m$

Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d = \dots m$

5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km):

.....

- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến.....

6. Cam kết của chủ phương tiện: về quyền sở hữu phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe.

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

....., ngày.... tháng... năm....
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

PHỤ LỤC 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Khối lượng bản thân xe: (tấn)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài:(m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km):
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày.... tháng... năm....
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

12. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, đơn vị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần (Buổi sáng từ 7h00' đến 11h00'; Buổi chiều từ 13h00' đến 17h00'). <p>Bước 2. Cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận; trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc có sai sót thì cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo nội dung quy định thì có văn bản thông báo đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3. Sau khi có thông báo thẩm định, tổ chức hoặc cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần (Buổi sáng từ 7h00' đến 11h00'; Buổi chiều từ 13h00' đến 17h00').
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở (theo mẫu). - Quyết định hoặc Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình kèm theo nhiệm vụ thiết kế được duyệt (đối với trường hợp thiết kế 1 bước) (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư); - Hồ sơ khảo sát thiết kế xây dựng có liên quan: Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát được chủ đầu tư phê duyệt, Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất, Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát địa hình, địa chất (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư). - Thuyết minh thiết kế (bản chính). - Các bản vẽ thiết kế (bản chính) - Hồ sơ về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; hồ sơ năng lực của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo (bản sao có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư). - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có); - Hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách (bản chính). - File bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm định, để lưu trữ). - Các văn bản pháp lý khác có liên quan. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình thuộc dự án nhóm C. - Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình thuộc dự án nhóm B.
Cơ quan thực hiện	<p>a) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>b) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ban, ngành có liên quan</p>
Kết quả	Báo cáo kết quả thẩm định
Phí, lệ phí	Chưa quy định cụ thể (Chờ Bộ Tài chính hướng dẫn).

Tờ mẫu đơn, tờ khai	Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc (mẫu số 01 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015) hoặc Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (mẫu số 04 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015)
Yêu cầu, điều kiện	Không.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; - Văn bản số 711/UBND-KTTH ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh Kon Tum.

TÊN TỔ CHỨC

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

TÊN TỔ CHỨC

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,.....):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước,

vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

13. Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, đơn vị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại văn phòng của Sở Giao thông vận tải hoặc gửi qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 387 Bà Triệu - TP Kon Tum-tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần (Buổi sáng từ 7h00' đến 11h00'; Buổi chiều từ 13h00' đến 17h00'). <p>Bước 2. Cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận; trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc có sai sót thì cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo nội dung quy định thì có văn bản thông báo đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3. Sau khi có thông báo thẩm định, tổ chức hoặc cá nhân đến nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần (Buổi sáng từ 7h00' đến 11h00'; Buổi chiều từ 13h00' đến 17h00').
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng công trình (theo mẫu). - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với trường hợp thiết kế 2 bước và thiết kế 3 bước) kèm theo Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng với dự án đầu tư xây dựng hoặc Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình kèm theo nhiệm vụ thiết kế được duyệt (đối với trường hợp thiết kế 1 bước) (bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư). - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có); - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng. - Hồ sơ khảo sát xây dựng có liên quan: Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát được chủ đầu tư phê duyệt, Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất, Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát địa hình, địa chất (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu của chủ đầu tư). - Thuyết minh thiết kế xây dựng kèm chỉ dẫn kỹ thuật xây dựng đối với công trình cấp II (bản chính). - Các bản vẽ thiết kế (bản chính) - Hồ sơ về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng; hồ sơ năng lực của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo (bản sao có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư). - Hồ sơ dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách (bản chính). - Các văn bản pháp lý khác có liên quan. - File bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra, để lưu trữ) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp II, cấp III. - Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp IV
Cơ quan thực hiện	a) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải

	b) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở, ban, ngành có liên quan
Kết quả	Báo cáo kết quả thẩm định
Phí, lệ phí	- Cách tính: Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình x tỉ lệ % theo quy định (<i>Thông tư 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014, văn bản số 8028/BTC-CST ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính</i>).
Tờ mẫu đơn, tờ khai	Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng công trình (<i>mẫu 06 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện	Không.
Căn cứ pháp lý	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</i> - <i>Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;</i> - <i>Thông tư 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính;</i> - <i>Văn bản số 8028/BTC-CST ngày 17/6/2015 của Bộ Tài chính;</i> - <i>Văn bản số 711/UBND-KTTH ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh Kon Tum.</i>

TÊN TỔ CHỨC

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
 - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
 - Các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

IV. Lĩnh vực Đăng kiểm: (05 thủ tục)

01. Thủ tục cấp giấy chứng nhận thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân là lái xe hoặc chủ thiết bị phương tiện trực nộp hồ sơ tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: 99 - Huỳnh Thúc Kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum.- Thời gian: 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. <p>Bước 2: Cán bộ phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ, đủ, cán bộ phụ trách tiếp nhận hẹn ngày kiểm tra (trong vòng 3 này), trường hợp hồ sơ còn thiếu cán bộ phụ trách hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh bổ sung.</p> <p>Bước 3: Tới ngày hẹn cán bộ đăng kiểm viên cùng chủ thiết bị phương tiện hoặc lái xe đi tới địa điểm thiết bị chuyên dùng đang chờ kiểm định. Chủ thiết bị phương tiện hoặc lái xe nộp tiền kiểm định thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong GTVT tại phòng 1 cửa Trung tâm Đăng kiểm theo đúng quy định. Qua kiểm tra nếu thiết bị phương tiện đạt thì nhân viên nghiệp vụ thu lệ phí cấp tem và in tem kiểm định an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường theo quy định. Nếu thiết bị phương tiện chưa đạt thì đăng kiểm viên thông báo ngay cho chủ thiết bị phương tiện hoặc lái xe biết những hạng mục không đạt của thiết bị phương tiện.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum).</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian: 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị kiểm tra (theo mẫu);- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị nhập khẩu quy định tại khoản 1, Điều 8 Thông tư 35/2011/TT-BGTVT hoặc giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị sản xuất, hoàn cải quy định tại khoản 1, Điều 11 Thông tư 35/2011/TT-BGTVT hoặc giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật trong khai thác sử dụng của lần kiểm tra trước;- Tài liệu kỹ thuật hoặc hồ sơ kỹ thuật của thiết bị được tổ chức, cá nhân có tư cách pháp nhân lập đối với những thiết bị đang sử dụng trước khi Thông tư 35/2011/TT-BGTVT có hiệu lực và không có các giấy tờ tại khoản 2 trên. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ .</p>
Thời hạn giải quyết:	Trong vòng 3 ngày kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none">- Phí kiểm tra cần cầu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG được trang bị lắp đặt trên xe cơ giới. Mức thu: theo biểu số 1,2,3,4,5,6,7,8 kèm theo;- Lệ phí cấp CGN đối với cần cầu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG được trang bị lắp đặt trên xe cơ giới. Mức thu: 50.000đồng/giấy.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Văn bản đề nghị kiểm tra (Phụ lục 10 Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 102/2008/TT - BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính;- Thông tư số 165/2013/TT - BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính;- Hướng dẫn số 1366/ĐKVN-VAR ngày 28/6/2013 của Cục Đăng kiểm Việt Nam;- Công văn số 3111/ĐKVN-TC ngày 19/12/2013 của Cục Đăng kiểm Việt Nam. |
|--|--|

PHỤ LỤC 10
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT ngày 06 tháng 05 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA

Kính gửi:

Tổ chức/Cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Fax:

Đề nghị kiểm tra thiết bị:

Hồ sơ gửi kèm:.....

Địa điểm kiểm tra dự kiến:

....., ngày tháng năm

Tổ chức/Cá nhân

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM**

Số: **311**/ĐKVN-TC

Về thu phí, lệ phí kiểm tra cần cầu, xi téc,
bình nhiên liệu CNG, LPG được trang bị,
lắp đặt trên xe cơ giới kể từ 01/01/2014.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: Các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới

Ngày 15 tháng 11 năm 2014, Bộ Tài chính đã ký ban hành Thông tư số 165/2013/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong lĩnh vực đăng kiểm tàu biển, công trình biển; phí đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, an ninh tàu biển, công trình biển và phí phê duyệt, kiểm tra, đánh giá và chứng nhận lao động hàng hải thuộc phạm vi giám sát của Đăng kiểm Việt Nam. Theo đó, kể từ 01/01/2014 việc thu phí kiểm tra cần cầu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 165/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, thay thế Quyết định số 12/2003/QĐ-BTC ngày 04/01/2003. Cụ thể như sau:

1. Phí kiểm tra cần cầu

1.1. Phí kiểm tra lần đầu (trước khi đưa vào sử dụng) đối với cần cầu áp dụng như sau:

Biểu số 1:

Số TT	Tải trọng làm việc an toàn (SWL)	Mức phí (đồng)
1	Đến 5 tấn	510.000
2	Trên 5 tấn đến 25 tấn	1.615.000
3	Trên 25 tấn đến 50 tấn	2.635.000
4	Trên 50 tấn	2.635.000 +(SWL-50) x 5.100

1.2. Việc kiểm tra hàng năm và định kỳ đối với cần cầu phải thực hiện đồng thời với kiểm tra thử tải cần cầu nên Phí kiểm tra hàng năm, định kỳ cần cầu được tính bằng tổng số phí kiểm tra cần cầu cộng (+) với phí thử tải cần cầu. Cụ thể như sau:

a. Phí kiểm tra cần cầu được tính bằng mức phí nêu tại Biểu 2 nhân với hệ số tuổi cần cầu nêu tại Biểu 3.

Biểu số 2:

Số TT	Tải trọng làm việc an toàn (SWL)	Mức phí (đồng)
1	Đến 3 tấn	255.000
2	Trên 3 tấn đến 5 tấn	425.000

3	Trên 5 tấn đến 10 tấn	595.000
4	Trên 10 tấn đến 20 tấn	763.000
5	Trên 20 tấn đến 35 tấn	935.000
6	Trên 35 tấn đến 50 tấn	1.275.000
7	Trên 50 tấn đến 100 tấn	1.904.000
8	Trên 100 tấn	2.550.000

Biểu số 3:

Số TT	Tuổi thiết bị nâng	Hệ số
1	Đến 12 năm	1,0
2	Trên 12 năm đến 24 năm	1,2
3	Trên 24 năm	1,5

Trong trường hợp không có tài liệu để chứng minh tuổi của thiết bị nâng (cần cầu) thì tuổi của thiết bị nâng sẽ được áp dụng theo mục 1 Biểu số 3 nêu trên.

b. Phí thử tải cần cầu áp dụng như sau:

Biểu số 4:

Số TT	Tải trọng làm việc an toàn (SWL)	Mức phí (đồng)
1	Đến 5 tấn	170.000
2	Trên 5 tấn đến 25 tấn	255.000
3	Trên 25 tấn đến 50 tấn	333.200
4	Trên 50 tấn	$333.200 + (SWL-50) \times 3.400$

Ví dụ: Một ô tô có lắp một cần cầu có sức nâng 10 tấn, tuổi của cần cầu là 13 năm. Phí kiểm tra cần cầu và thử tải được tính như sau:

Phí kiểm tra và thử tải cần cầu: $595.000 \text{ đ} \times 1,2 + 255.000 \text{ đ} = 969.000 \text{ đồng}$

2. Phí kiểm tra xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG

2.1. Phí kiểm tra lần đầu (trước khi đưa vào sử dụng) đối với xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG áp dụng như sau:

Biểu số 5:

Số TT	Tổng thể tích các bình (V)	Mức phí (đồng)
1	Đến $0,3 \text{ m}^3$	527.000
2	Trên $0,3 \text{ m}^3$ đến $1,0 \text{ m}^3$	$527.000 + (V-0,3) \times 34.000$
3	Trên $1,0 \text{ m}^3$ đến $2,5 \text{ m}^3$	$550.800 + (V-1,0) \times 17.000$
4	Trên $2,5 \text{ m}^3$ đến $5,0 \text{ m}^3$	$576.300 + (V-2,5) \times 13.600$
5	Trên $5,0 \text{ m}^3$ đến 10 m^3	$610.300 + (V-5,0) \times 10.200$
6	Trên 10 m^3	$661.300 + (V-10) \times 6.800$

2.2. Phí kiểm tra vận hành (hàng năm) đối với xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG áp dụng như sau:

Biểu số 6:

Số TT	Tổng thể tích các bình (V)	Mức phí (đồng)
1	Đến 0,05 m ³	85.000
2	Trên 0,05m ³ đến 0,1 m ³	127.500
3	Trên 0,1 m ³ đến 2 m ³	127.500 +(V-0,1) x 51.000
4	Trên 2 m ³ đến 10 m ³	224.400+(V-2) x 17.000
5	Trên 10 m ³ đến 25 m ³	360.400+(V-10) x 10.200
6	Trên 25 m ³	513.400+(V-25) x 5.100, tối đa 2.720.000

2.3. Phí kiểm tra chu kỳ 03 năm (đã bao gồm phí kiểm tra hàng năm, kiểm tra bên ngoài và kiểm tra bên trong) đối với xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG áp dụng như sau:

Biểu số 7:

Số TT	Tổng thể tích các bình (V)	Mức phí (đồng)
1	Đến 0,05 m ³	212.500
2	Trên 0,05m ³ đến 0,1 m ³	297.500
3	Trên 0,1 m ³ đến 2 m ³	297.500 +(V-0,1) x 221.000
4	Trên 2 m ³ đến 10 m ³	717.400+(V-2) x 42.500
5	Trên 10 m ³ đến 25 m ³	1.057.400+(V-10) x 32.300
6	Trên 25 m ³	1.541.900+(V-25) x 22.100, tối đa 5.440.000

2.4. Phí kiểm tra chu kỳ 06 năm (đã bao gồm phí kiểm tra hàng năm, kiểm tra bên ngoài, kiểm tra bên trong và thử áp lực) đối với xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG áp dụng như sau:

Biểu số 8:

Số TT	Tổng thể tích các bình (V)	Mức phí (đồng)
1	Đến 0,05 m ³	340.000
2	Trên 0,05m ³ đến 0,1 m ³	467.500
3	Trên 0,1 m ³ đến 2 m ³	467.500 +(V-0,1) x 391.000
4	Trên 2 m ³ đến 10 m ³	1.210.400+(V-2) x 68.000
5	Trên 10 m ³ đến 25 m ³	1.754.400+(V-10) x 54.400
6	Trên 25 m ³	2.570.400+(V-25) x 39.100, tối đa 8.160.000

Ví dụ: Một xe ô tô tải chở nhiên liệu LPG có thể tích bình nhiên liệu (V) là 15 m³, có chu kỳ kiểm tra đối với bình chở nhiên liệu là 3 năm (kiểm tra bên ngoài + kiểm tra bên trong) thì mức phí kiểm tra sẽ được tính như sau:

$$\text{Phí kiểm tra bình LPG} = 1.057.400 + (15 - 10) \times 32.300 = 1.218.900\text{đ.}$$

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận:

Mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cần cầu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới áp dụng theo quy định của Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính là: 50.000 đồng/giấy.

Trong quá trình triển khai việc tính và thu phí theo quy định mới, nếu có gì bất cập đề nghị các đơn vị phản ánh về Cục Đăng kiểm Việt Nam để được xem xét, giải quyết. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Cục trưởng (để c/d);
- Lưu VP, CN, VAR, TC.



Trịnh Ngọc Giao

02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp tem nộp phí sử dụng đường bộ xe cơ giới.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ phương tiện xe cơ giới tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 99 đường Huỳnh Thúc Kháng-TP Kon Tum-tỉnh Kon Tum. - Thời gian: 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần <p>Bước 2: Kế toán thu phí sử dụng đường bộ tiếp nhận hồ sơ của xe mua phí sử dụng đường bộ để kiểm tra tính hợp lệ và các giấy tờ cần thiết đã nêu trên. Nếu hồ sơ hợp lệ, kế toán nhập số liệu của xe mua tem sử dụng đường bộ để tính phí sử dụng đường bộ trên phần mềm kế toán. Chủ phương tiện kê khai Tờ khai phí sử dụng đường bộ. Kế toán thu phí thông báo số tiền phí sử dụng đường bộ cho chủ phương tiện xe mua phí biết để nộp, sau khi thu tiền phí sử dụng đường bộ xong, bộ phận nghiệp vụ tiến hành in tem sử dụng đường bộ, biên lai thu phí ... cấp cho xe đó theo quy định. Trường hợp hồ sơ xe mua phí còn thiếu chưa hợp lệ kế toán thu phí sử dụng đường bộ hướng dẫn cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện bổ sung.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ kiểm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau để xuất trình: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ. + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính. + Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe (có đủ chữ ký, dấu). - Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới còn hiệu lực. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ mua phí sử dụng đường bộ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Tem sử dụng đường bộ.
Lệ phí:	Phí sử dụng đường bộ. Mức thu: theo phụ lục số 01 kèm theo.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai phí sử dụng đường bộ (mẫu số: 01/TKNP, phụ lục số 03 Thông tư: 133/2014/TT-BTC ngày 01/09/2014 của Bộ Tài chính)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 01/09/2014 của Bộ Tài chính; - Hướng dẫn số 4305/ĐKVN-VAR ngày 03/10/2014 của Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phụ lục số 03

Mẫu số 01/TKNP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

(áp dụng đối với xe ô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:

Mã số thuế/Số CMND:

Địa chỉ: Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:

Đơn vị tiền: Đồng

Số TT	Phương tiện chịu phí	Biển số xe	Thời gian nộp phí	Số phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1			
2			
	Tổng số phí phải nộp:		

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng.... năm 201..

Người nộp phí

đóng dấu (nếu có), ký ghi rõ họ tên

Phụ lục số 01
BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài Chính)

1. Mức thu phí đối với ô tô

Số TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (nghìn đồng)						
		1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng	30 tháng
1	Xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân	130	390	780	1.560	2.280	3.000	3.660
2	Xe chở người dưới 10 chỗ (trừ xe đăng ký tên cá nhân); xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ dưới 4.000 kg; các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng; xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ	180	540	1.080	2.160	3.150	4.150	5.070
3	Xe chở người từ 10 chỗ đến dưới 25 chỗ; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 4.000 kg đến dưới 8.500 kg	270	810	1.620	3.240	4.730	6.220	7.600
4	Xe chở người từ 25 chỗ đến dưới 40 chỗ; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 8.500 kg đến dưới 13.000 kg	390	1.170	2.340	4.680	6.830	8.990	10.970
5	Xe chở người từ 40 chỗ trở lên; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 13.000 kg đến dưới 19.000 kg; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo đến dưới 19.000 kg	590	1.770	3.540	7.080	10.340	13.590	16.600
6	Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 19.000 kg đến dưới 27.000 kg; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 19.000 kg đến dưới 27.000 kg	720	2.160	4.320	8.640	12.610	16.590	20.260
7	Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 27.000 kg trở lên; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 27.000 kg đến dưới 40.000 kg	1.040	3.120	6.240	12.480	18.220	23.960	29.270
8	Xe ô tô đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 40.000 kg trở lên	1.430	4.290	8.580	17.160	25.050	32.950	40.240

Ghi chú:

- Mức thu của 01 tháng năm thứ 2 (từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 24 tính từ khi đăng kiểm và nộp phí) bằng 92% mức phí của 01 tháng trong Biểu nêu trên.

- Mức thu của 01 tháng năm thứ 3 (từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 30 tính từ khi đăng

kiểm và nộp phí) bằng 85% mức phí của 01 tháng trong Biểu nêu trên.

- Thời gian tính phí theo Biểu nêu trên tính từ khi đăng kiểm xe, không bao gồm thời gian của chu kỳ đăng kiểm trước. Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp phí của chu kỳ trước thì phải nộp bổ sung tiền phí của chu kỳ trước, số tiền phải nộp = mức thu 01 tháng x số tháng phải nộp của chu kỳ trước.

- Khối lượng toàn bộ là: Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông ghi trên giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện.

2. Mức thu phí đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng

Số TT	Loại phương tiện	Mức thu (nghìn đồng/vé/năm)
1	Xe ô tô con quân sự	1.000
2	Xe ô tô vận tải quân sự	1.500

3. Mức thu phí đối với xe ô tô của lực lượng công an

Số TT	Loại phương tiện	Mức thu (nghìn đồng/vé/năm)
1	Xe dưới 7 chỗ ngồi	1.000
2	Xe ô tô từ 7 chỗ ngồi trở lên	1.500
3	Xe ô tô chuyên dùng, gồm: xe khám nghiệm hiện trường, xe thông tin, xe liên lạc di động chuyên dùng	1.500
4	Xe vận tải	1.500

4. Mức phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện)

Số TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (nghìn đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	Tối đa 100
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	Tối đa 150

Căn cứ mức thu phí đối với xe mô tô nêu trên, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ kiểm định tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 99 đường Huỳnh Thúc Kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần <p>Bước 2: Cơ quan nghiệm thu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan nghiệm thu tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Nếu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận cải tạo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu. Trường hợp không cấp, cơ quan nghiệm thu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả nghiệm thu; <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở cơ quan nghiệm thu hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ nghiệm thu cải tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo (theo mẫu). - Thiết kế đã được thẩm định. Đối với trường hợp miễn thiết kế quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6 của thông tư 85/2014/TT-BGTVT phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập; - Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo; - Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo; - Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới (theo mẫu); - Bản sao có xác nhận của cơ sở cải tạo các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành cải tạo; - Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ kiểm định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm định. Mức thu tại phụ lục kèm theo; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận. Mức thu tại phụ lục kèm theo
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo (<i>phụ lục VII, Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải .- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính;- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính- Hướng dẫn số 1819/ĐKVN-VAR ngày 10/9/2012 của Cục Đăng kiểm Việt Nam. |
|--|---|

PHỤ LỤC VII

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ CẢI TẠO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Cơ sở cải tạo) đề nghị (cơ quan nghiệm thu) kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

2. Căn cứ thi công cải tạo: Thiết kế có ký hiệu của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ngày ../../....

3. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

(Cơ sở cải tạo) xin chịu trách nhiệm về các nội dung đã được thi công trên xe cơ giới cải tạo.

CƠ SỞ CẢI TẠO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI, THIẾT BỊ VÀ XE MÁY CHUYÊN DÙNG ĐANG LƯU HÀNH; ĐÁNH GIÁ, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ KIỂM TRA XE CƠ GIỚI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới đang lưu hành

1. Biểu 1:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe

TT	Loại xe cơ giới	Mức giá
1	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	560
2	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 7 tấn đến 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông đến 20 tấn và các loại máy kéo	350
3	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 2 tấn đến 7 tấn	320
4	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 2 tấn	280
5	Máy kéo, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	180
6	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	180
7	Xe ô tô chở người trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	350
8	Xe ô tô chở người từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	320
9	Xe ô tô chở người từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	280
10	Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	240
11	Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	100

2. Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sửa chữa để kiểm định lại. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 1.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định tại Biểu 1.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

3. Kiểm định xe cơ giới để cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% giá quy định tại Biểu 1.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 1.

II. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với thiết bị, xe máy chuyên dùng đang lưu hành

1. Biểu 2

Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc

TT	Loại thiết bị kiểm định	Mức giá	
		Lần đầu	Định kỳ
I	Máy làm đất và vật liệu		
1	Máy ủi công suất đến 100 mã lực	340	270
2	Máy ủi công suất từ 101 đến 200 mã lực	420	340
3	Máy ủi công suất trên 200 mã lực	500	400
4	Máy san công suất đến 130 mã lực	450	365
5	Máy san công suất trên 130 mã lực	530	420
6	Máy cạp thể tích thùng chứa đến 24m ³	500	410
7	Máy cạp thể tích thùng chứa trên 24m ³	600	480
8	Máy đào rãnh; máy đào, cào vận chuyển vật liệu; máy phá dỡ; máy búa phá dỡ; máy xếp dỡ, máy kẹp; Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu đến 1m ³ (*)	560	450
9	Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu trên 1m ³ (*)	670	530
II	Xe, máy thiết bị gia cố nền móng, mặt đường		
1	Máy khoan	500	410
2	Máy khoan cọc nhồi	560	450
3	Máy đóng cọc; máy đóng, nhỏ cọc hộ lan đường bộ	560	450
4	Máy rải đá sỏi	390	310
5	Hệ thống ép cọc thủy lực	280	230
6	Máy ép cọc bác thám	530	420
7	Xe lu bánh thép đến 5 tấn	340	270
8	Xe lu bánh thép trên 5 tấn	390	310
9	Xe lu bánh lốp	390	310
10	Xe lu chân cừu; lu bánh hỗn hợp; lu rung; xe tạo xung chấn	340	270
11	Máy rải bê tông các loại công suất đến 90 mã lực (67kW)	450	360
12	Máy rải bê tông các loại công suất trên 90 mã lực (67kW)	530	420
13	Máy cào bóc mặt đường; Máy cào bóc và tái chế nguội mặt đường ; máy gia cố bề mặt đường	390	310
III	Xe, máy và thiết bị sản xuất bê tông và vật liệu cho bê tông		
1	Máy bơm bê tông; xe bơm bê tông, phun bê tông	340	270
2	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền đến 25m ³ /h; máy cắt đá	420	340
3	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền trên 25m ³ /h	560	450
IV	Các loại xe máy chuyên dùng phục vụ trong sân golf, khu giải trí		
	Xe địa hình, xe chở hàng, xe phục vụ giải khát trong sân golf, xe lu cỏ trong sân golf, xe phun, tưới dùng trong sân golf, xe phun, tưới chất lỏng, xe san cát trong sân golf, khu giải trí.	280	180
V	Các loại xe máy chuyên dùng khác		
1	Xe quét, chà sàn; xe chở hàng trong nhà xưởng	280	180
2	Xe sơn kẻ đường, xe quét đường, nhà xưởng; xe chuyên dùng trộn rác, khai thác gỗ, chở vật liệu các loại	560	450
3	Xe tự đổ bánh lốp, bánh xích	560	450
4	Xe kéo, máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông	390	310
VI	Các loại thiết bị nâng: cần trục, xe nâng, cần cầu có sức nâng (**)		
1	Dưới 1 tấn	700	700

2	Từ 1 tấn đến 3 tấn	840	840
3	Trên 3 tấn đến 5 tấn	1.120	1.120
4	Trên 5 tấn đến 7,5 tấn	1.400	1.400
5	Trên 7,5 tấn đến 10 tấn	2.100	2.100
6	Trên 10 tấn đến 15 tấn	2.380	2.380
7	Trên 15 tấn đến 20 tấn	2.800	2.800
8	Trên 20 tấn đến 30 tấn	3.500	3.500
9	Trên 30 tấn đến 50 tấn	3.780	3.780
10	Trên 50 tấn đến 75 tấn	4.200	4.200
11	Trên 75 tấn đến 100 tấn	4.900	4.900
12	Trên 100 tấn	5.600	5.600
VII	Các loại xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG (***)		
1	Đến 0,3 m ³	530	130
2	Trên 0,3 m ³ đến 1,0 m ³	540	160
3	Trên 1,0 m ³ đến 2,5 m ³	570	210
4	Trên 2,5 m ³ đến 5,0 m ³	590	260
5	Trên 5,0 m ³ đến 10 m ³	620	320
6	Trên 10m ³	700	410

(*) Thể tích gầu được tính là thể tích của gầu lớn nhất;

(**) Đối với các loại thiết bị nâng, nếu chỉ kiểm định phần di chuyển thì giá thu bằng 40% mức giá quy định tại Biểu 2; nếu chỉ kiểm định phần nâng thì giá thu bằng 60% mức giá quy định tại Biểu 2;

(***) Đối với các loại bình xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG có chu kỳ kiểm tra từ 1 năm trở lên, giá được tính là mức giá định kỳ hàng năm nhân với số năm trong chu kỳ kiểm tra.

Ghi chú: Đối với loại thiết bị, xe máy chuyên dùng có nhiều tính năng thì giá chỉ tính đối với tính năng có mức giá cao nhất.

2. Những thiết bị, xe máy chuyên dùng kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sửa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

3. Trường hợp có thiết bị, xe máy chuyên dùng khác chưa được quy định trong biểu giá này thì căn cứ vào quy định của Nhà nước để các bên liên quan thống nhất mức giá kiểm định cụ thể theo nguyên tắc đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thoả thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 2.

III. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong cải tạo

1. Biểu 3a:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc

TT	Nội dung thẩm định thiết kế	Mức giá
----	-----------------------------	---------

TT	Nội dung thẩm định thiết kế	Mức giá
1	Thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo	300
2	Soát xét hồ sơ cho phép thi công cải tạo lần tiếp theo đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	150

2. Biểu 3b:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe

TT	Nội dung nghiệm thu cải tạo	Mức giá
1	Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	910
2	Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	560

IV. Mức giá dịch vụ đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới

1. Biểu 4

Đơn vị tính: 1.000 đồng/thiết bị

TT	Nội dung công việc	Mức giá
1	Đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới	450

2. Trường hợp thiết bị khi kiểm tra không đạt tiêu chuẩn của nhà chế tạo, phải sửa chữa, hiệu chỉnh và đánh giá, hiệu chuẩn lại hoặc thiết bị kiểm tra hư hỏng đột xuất phải sửa chữa và đánh giá, hiệu chuẩn trước thời hạn, giá đánh giá, hiệu chuẩn lại được tính như giá định quy định tại Biểu 4./.

**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO
ĐẢM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC,
THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC
ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính)*

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa.	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thủy, dàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác. - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm.	50.000
4	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải); Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện. - Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới (cấp cho các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới).	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	20.000
7	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt .	50.000

04. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Cá nhân là lái xe (xe chuyên dùng) hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ kiểm định tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S Kon Tum).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ 99 Huỳnh Thúc Kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. <p>Bước 2: Cán bộ phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ kiểm định. Nếu hồ sơ kiểm định hợp lệ thì cán bộ phụ trách tiếp nhận và hẹn ngày kiểm tra (<i>trong vòng 7 ngày</i>), trường hợp hồ sơ kiểm định còn thiếu cán bộ phụ trách hướng dẫn, cá nhân bổ sung.</p> <p>Bước 3: Khi tới ngày hẹn cán bộ đăng kiểm viên cùng chủ phương tiện hoặc lái xe đi tới địa điểm xe máy chuyên dùng đang chờ kiểm định. Chủ phương tiện hoặc lái xe nộp tiền kiểm định xe máy chuyên dùng tại phòng 1 cửa Trung tâm Đăng kiểm theo đúng quy định. Qua kiểm tra nếu phương tiện đạt thì nhân viên nghiệp vụ in kết quả kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nếu phương tiện chưa đạt thì đăng kiểm viên thông báo ngay cho chủ phương tiện hoặc lái xe biết những hạng mục không đạt của phương tiện.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ kiểm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Kiểm định lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (sau đây gọi chung là Sổ kiểm định) do chủ sở hữu xe máy chuyên dùng làm (theo mẫu) - Một trong các tài liệu sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính Thông báo miễn kiểm tra; + Bản chính Giấy chứng nhận xe nhập khẩu; + Bản sao chụp Giấy chứng nhận xe sản xuất, lắp ráp, cải tạo; + Bản sao chụp tài liệu kỹ thuật có giới thiệu bản vẽ tổng thể và tính năng kỹ thuật cơ bản của xe máy chuyên dùng hoặc bản đăng ký thông số kỹ thuật xe máy chuyên dùng do tổ chức, cá nhân lập (đối với xe máy chuyên dùng chưa được cấp Thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy chứng nhận xe nhập khẩu hoặc Giấy chứng nhận xe sản xuất, lắp ráp, cải tạo). * Kiểm tra định kỳ: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị kiểm tra đối với xe máy chuyên dùng đạt yêu cầu kiểm tra ngoài địa điểm của đơn vị đăng kiểm (theo mẫu); - Sổ kiểm định; - Giấy đăng ký xe máy chuyên dùng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ .
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ kiểm định.</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cá nhân, Tổ chức</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy chứng nhận.</p>
<p>Lệ phí:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng Mức thu: theo quy định tại biểu 2 kèm theo;

	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải. Mức thu: Theo quy định tại biểu kèm theo.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Giấy đề nghị cấp Sổ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 13 Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT, ngày 15/10/2009 -Dùng cho cấp số lần đầu</i>); - Giấy đề nghị kiểm tra đối với xe máy chuyên dùng (<i>Phụ lục 14 Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT, ngày 15/10/2009-Dùng cho kiểm tra ngoài địa điểm của đơn vị đăng kiểm</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT, ngày 15/10/2009 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 41/2011/TT-BGTVT, ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Hướng dẫn số 721/ĐKVN-VAR ngày 26/5/2011 của Cục Đăng kiểm Việt Nam; - Thông báo 1875/ĐKVN-VAR ngày 20/12/2011 của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

PHỤ LỤC 13
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP SỔ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Bổ sung vào Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP SỔ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng)

Kính gửi:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đề nghị:đến kiểm tra xe máy chuyên dùng sau:

Tên xe máy chuyên dùng: Biển số đăng ký:

Nhãn hiệu: Hãng chế tạo:

Năm sản xuất. Nơi sản xuất

Số khung. Số động cơ.

Các thông số kỹ thuật cơ bản

(Ghi theo Danh mục các thông số kỹ thuật cơ bản của loại xe máy chuyên dùng tại Phụ lục 11 vào ô này).

Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung khai trên đây và yêu cầu được kiểm tra để cấp
Sổ kiểm định:.....

....., ngày ...tháng ... năm

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 14
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Bổ sung vào Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Sử dụng khi kiểm tra ngoài đơn vị Đăng kiểm)

Kính gửi:

Chủ sở hữu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đề nghị.....đến kiểm tra các loại xe máy chuyên dùng được liệt kê ở bảng sau:

TT	Tên xe máy chuyên dùng	Biển số	Nhãn hiệu	Hãng chế tạo	Ngày kiểm tra	Nơi kiểm tra

Mọi thông tin xin liên hệ với Ông/Bà

theo số điện thoại:; số Fax:

....., ngày .. tháng ... năm

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thiết bị,
xe máy chuyên dùng đang lưu hành**

1. Mức phí cơ bản

Biểu 2

Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc

Số TT	Loại thiết bị kiểm định	Mức phí	
		Lần đầu	Định kỳ
I	Các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng		
1	Máy ủi công suất từ 54 đến 100 mã lực	340	270
2	Máy ủi công suất từ 101 đến 200 mã lực	420	340
3	Máy ủi công suất trên 200 mã lực	500	400
4	Máy san công suất đến 130 mã lực	450	365
5	Máy san công suất trên 130 mã lực	530	420
6	Máy cạp dung tích đến 24m ³	500	410
7	Máy cạp dung tích trên 24m ³	600	480
8	Lu bánh thép đến 5 tấn	340	270
9	Lu bánh thép trên 5 tấn	390	310
10	Lu bánh lốp	390	310
11	Lu chân cừu, lu bánh hỗn hợp	340	270
12	Máy rải thảm bê tông nhựa công suất đến 90 mã lực	450	360
13	Máy rải thảm bê tông nhựa công suất trên 90 mã lực	530	420
14	Máy bóc bê tông nhựa cũ	390	310
15	Máy khoan	500	410
16	Máy khoan nhồi	560	450
17	Máy rải đá sỏi	390	310
18	Búa đóng cọc Diesel	560	450
19	Máy xúc, đào dung tích gàu đến 1m ³	560	450
20	Máy xúc, đào dung tích gàu trên 1m ³	670	530
21	Hệ thống ép cọc thủy lực	280	230
22	Máy nghiền sàng liên hợp đến 25m ³ /h	420	340
23	Máy nghiền sàng liên hợp trên 25m ³ /h	560	450
24	Ép bậc thảm	530	420
25	Thiết bị bơm bê tông	340	270
26	Máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông	390	310

27	Trạm trộn bê tông nhựa dưới 40 tấn/h	1.050	1.050
28	Trạm trộn bê tông nhựa từ 40 tấn/h đến 80 tấn/h	1.400	1.400
29	Trạm trộn bê tông nhựa trên 80 tấn/h đến 104 tấn/h	2.100	2.100
30	Trạm trộn bê tông nhựa trên 104 tấn/h	2.800	2.800
31	Trạm trộn bê tông xi măng, cấp phối đến 40m ³ /h	700	700
32	Trạm trộn bê tông xi măng, cấp phối trên 40m ³ /h	1.050	1.050
II Các loại thiết bị nâng: Máy nâng, cần cẩu có sức nâng			
1	Dưới 1 tấn	700	700
2	Từ 1 tấn đến 3 tấn	840	840
3	Trên 3 tấn đến 5 tấn	1.120	1.120
4	Trên 5 tấn đến 7,5 tấn	1.400	1.400
5	Trên 7,5 tấn đến 10 tấn	2.100	2.100
6	Trên 10 tấn đến 15 tấn	2.380	2.380
7	Trên 15 tấn đến 20 tấn	2.800	2.800
8	Trên 20 tấn đến 30 tấn	3.500	3.500
9	Trên 30 tấn đến 50 tấn	3.780	3.780
10	Trên 50 tấn đến 75 tấn	4.200	4.200
11	Trên 75 tấn đến 100 tấn	4.900	4.900
12	Trên 100 tấn	5.600	5.600

2. Khi tiến hành kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phải sửa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật các lần kiểm định tiếp theo thu như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành trong 01 ngày (theo giờ làm việc) với số lần kiểm định lại trong ngày không quá 02 lần thì không thu. Những thiết bị, xe máy chuyên dùng kiểm định vào buổi chiều không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nếu kiểm định lại trước khi kết thúc giờ làm việc buổi sáng ngày hôm sau thì được tính như kiểm định trong 01 ngày. Những thiết bị, xe máy chuyên dùng kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức phí quy định tại Biểu 2.

b) Nếu kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày kể từ ngày kiểm định lần đầu thì mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức phí quy định tại Biểu 2.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) được tính như kiểm định lần đầu.

3. Các thiết bị, xe máy chuyên dùng khác chưa quy định trong biểu phí này, chủ thiết bị, xe máy chuyên dùng và cơ quan kiểm định căn cứ vào các quy định của Nhà nước để thống nhất mức phí kiểm định cụ thể, trên nguyên tắc đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức phí thoả thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức phí quy định tại Biểu 2

**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG,
AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC
ngày 08 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính)*

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa.	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thủy, dàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác. - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm.	50.000
4	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải); Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện. - Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới (cấp cho các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới).	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	20.000
7	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.	50.000

05. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ kiểm định tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ 99 đường Huỳnh Thúc kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần <p>Bước 2: Cán bộ phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ kiểm định. Nếu hồ sơ kiểm định hợp lệ thì cán bộ phụ trách tiếp nhận đồng thời thu phí kiểm định theo quy định và giải quyết ngay, trường hợp hồ sơ kiểm định còn thiếu cán bộ phụ trách hướng dẫn cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện bổ sung.</p> <p>Bước 3: Cán bộ đăng kiểm viên tiếp nhận phương tiện từ cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện để đưa xe vào dây chuyền kiểm định. Nếu phương tiện đạt thì thu lệ phí cấp giấy chứng nhận tại phòng 1 cửa và nhân viên nghiệp vụ trong dây chuyền kiểm định in kết quả kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường, nếu phương tiện chưa đạt thì Trưởng dây chuyền thông báo cho chủ phương tiện hoặc lái xe biết những hạng mục không đạt của phương tiện.</p> <p>Bước 4: Trả kết quả tại phòng giao dịch 1 cửa của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian 7^h đến 11^h và 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ kiểm định:</p> <p>* Kiểm định lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ; Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính; Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe; - Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; - Nộp giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện, gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước; Bản sao có chứng thực quyết định tịch thu bán đấu giá của cấp có thẩm quyền đối với xe cơ giới bị tịch thu bán đấu giá; Bản sao có chứng thực quyết định thanh lý đối với xe cơ giới của lực lượng quốc phòng, công an; Bản sao có chứng thực quyết định bán xe dự trữ Quốc gia; - Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo). <p>* Kiểm định các lần tiếp theo: Khi đưa xe cơ giới đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định, chủ xe cần xuất trình, nộp các giấy tờ và cung cấp các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giấy tờ nêu tại các điểm a, b và điểm d của kiểm định lần đầu nêu trên. - Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang WEB quản lý thiết bị giám sát hành trình đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>Trong ngày làm việc, sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.</p>

Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận và Tem kiểm định
Lệ phí:	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành. Mức thu: theo quy định tại biểu kèm theo. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải. Mức thu: theo quy định tại biểu kèm theo.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**BIỂU PHÍ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG LINH KIỆN,
XE CƠ GIỚI VÀ CÁC LOẠI THIẾT BỊ, XE MÁY CHUYÊN DÙNG**
((Ban hành kèm theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính))

Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành

Biểu 1

Đơn vị tính: 1000 đồng/xe

TT	Loại xe cơ giới	Mức phí
1	Xe ô tô tải, đoàn xe ô tô (xe ô tô đầu kéo + sơ mi rơ moóc), có trọng tải trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	560
2	Xe ô tô tải, đoàn xe ô tô (xe ô tô đầu kéo + sơ mi rơ moóc), có trọng tải trên 7 tấn đến 20 tấn và các loại máy kéo	350
3	Xe ô tô tải có trọng tải trên 2 tấn đến 7 tấn	320
4	Xe ô tô tải có trọng tải đến 2 tấn	280
5	Máy kéo bông sen, công nông và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	180
6	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	180
7	Xe ô tô khách trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	350
8	Xe ô tô khách từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	320
9	Xe ô tô khách từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	280
10	Xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	240

2. Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sửa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn. Các lần kiểm định tiếp theo được thu phí như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành trong 01 ngày (theo giờ làm việc) với số lần kiểm định lại không quá 02 lần thì không thu. Những xe kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức phí quy định tại Biểu 1. Những xe kiểm định vào buổi chiều không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nếu kiểm định lại trước khi kết thúc giờ làm việc buổi sáng ngày hôm sau thì được tính như kiểm định trong 01 ngày.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức phí quy định tại Biểu 1.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) được tính như kiểm định lần đầu.

3. Kiểm định xe cơ giới để cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tạm thời (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% phí quy định tại Biểu 1.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức phí thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức phí quy định tại Biểu 1.

**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG,
AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN GIAO
THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ
Tài chính)*

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa.	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thủy, dàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác. - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm.	50.000
4	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải); Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện. - Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới (cấp cho các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới).	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	20.000
7	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt .	50.000

IV. Lĩnh vực Thanh tra: (01 thủ tục)

01. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đơn, hồ sơ theo quy định của pháp luật (nếu có việc cần khiếu kiện hoặc kiến nghị) đến tại cơ quan Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 03 Nguyễn Thái Học - TP Kon Tum - Kon Tum.</p> <p>Bước 2: Gặp cán bộ tiếp công dân của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải, xuất trình giấy tờ (chứng minh nhân dân, giấy giới thiệu...) trao đổi, liên hệ công việc hoặc nộp đơn, sơ hồ (nếu có việc cần khiếu kiện hoặc kiến nghị).</p> <p>Bước 3: Nhận kết quả giải thích từ cán bộ tiếp dân hoặc từ Lãnh đạo (nếu việc công dân thắc mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh). Trong trường hợp gửi đơn, công dân chờ nhận kết quả giải quyết tại Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Kon Tum hoặc qua đường công văn, theo thông báo của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nếu công dân có kiến nghị thỉnh cầu ngoài thẩm quyền giải quyết của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải, cán bộ tiếp dân sẽ hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.- Thời hạn nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, tết).
Các bước thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Đơn khiếu nại; đơn tố cáo;- Giấy ủy quyền khiếu nại (trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền); giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (nếu có), bản sao.- Chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none">- Nếu thắc mắc về pháp luật về hoạt động của cơ quan Thanh tra Sở Giao thông Vận tải, cán bộ tiếp công dân hoặc lãnh đạo cơ quan sẽ tiến hành giải thích cho công dân hiểu rõ ngay tại thời điểm công dân đến liên hệ công việc;- Nếu công dân đến để gửi đơn, Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận đơn và giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo: 30 ngày đối với đơn khiếu nại bình thường, khiếu nại phức tạp là 40 ngày; 60 ngày đối với đơn tố cáo, tố cáo phức tạp là 90 ngày.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none">- Đơn có chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh ghi rõ ngày, tháng, năm viết đơn; họ, tên, địa chỉ, chữ ký hoặc điểm chỉ của người viết đơn;- Đơn khiếu nại phải ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị khiếu nại, nội dung lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại;- Đơn tố cáo phải ghi rõ nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tố cáo, hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo.- Đơn kiến nghị, phản ánh phải ghi rõ nội dung kiến nghị, phản ánh;- Đơn chưa được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận đơn xử lý theo quy

	định của pháp luật hoặc đã được xử lý nhưng người khiếu nại, tố cáo được quyền khiếu nại, tố cáo tiếp theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; - Luật tố cáo ngày 11/11/2011; - Luật Thanh tra ngày 15/11/2010; - Luật tiếp công dân ngày 25/11/2013 - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 26/6/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính Phủ; - Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: (03 thủ tục)

01. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa thô sơ đủ điều kiện hoạt động.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn nơi dự kiến địa bàn hoạt động chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận vào Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ và chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (trong thời gian 05 ngày làm việc).</p> <p>Bước 4: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành kiểm tra thực tế và hoàn thiện Phiếu kiểm tra phương tiện thủy nội địa thô sơ (theo mẫu quy định). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện Phiếu kiểm tra phương tiện thủy nội địa thô sơ và xét thấy đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa thô sơ đủ điều kiện hoạt động, chuyển cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trả cho tổ chức, cá nhân</p> <p>Bước 5: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn nơi nộp hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ (theo mẫu) - Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa. Mức thu: 70.000 đ/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ (<i>Phụ lục 01 Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>1. Đối với phương tiện là thuyền, ghe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; có một đèn màu trắng phát sáng nếu phương tiện hoạt động vào ban đêm. - Khi chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện, ổn định, an toàn và đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép

	<p>chở trên phương tiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạn khô của phương tiện khi chở hàng phải đảm bảo tối thiểu bằng 100mm; mạn khô của phương tiện khi chở người phải đảm bảo tối thiểu bằng 200mm. - Phương tiện được đo đạc xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch dấu móm nước an toàn. <p>2. Đối với phương tiện là bè:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân phương tiện phải chắc chắn, các mối lắp ghép phải được định vị cố định không được xô dịch; có một đèn màu trắng phát sáng nếu phương tiện hoạt động vào ban đêm. - Khi chở hàng hoá phương tiện phải được cân bằng, ổn định, an toàn. - Phần nổi của phương tiện khi chở hàng hoá phải đảm bảo tối thiểu bằng 100mm. - Phương tiện được đo đạc xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch dấu móm nước an toàn. <p>3. Điều kiện người lái phương tiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, có đủ sức khoẻ, biết bơi, phải được học tập pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa. - Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thuỷ nội địa năm 2004; - Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum; - Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum.

Phụ lục 01

(Ban hành kèm Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN
THỦY NỘI ĐỊA THÔ SƠ

(Dùng cho loại phương có trọng tải dưới 01 tấn hoặc có sức chở người dưới 05 người hoặc bè)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớm nước an toàn đã được sơn (kẽ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của UBND Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

02. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa thô sơ đủ điều kiện hoạt động do bị mất.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn nơi dự kiến địa bàn hoạt động chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung;</p> <p>- Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận vào Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ và chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (trong thời gian 05 ngày làm việc).</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và xét thấy đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp lại Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa thô sơ đủ điều kiện hoạt động, chuyển cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trả cho tổ chức, cá nhân</p> <p>Bước 5: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn nơi nộp hồ sơ</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại.</p> <p>- Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa. Mức thu: 70.000 đ/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;</p> <p>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum;</p> <p>- Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum.</p>

03. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đổi Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa thô sơ đủ điều kiện hoạt động (bị cũ, nát).

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn nơi dự kiến địa bàn hoạt động chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận vào Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ và chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (trong thời gian 05 ngày làm việc).</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và xét thấy đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp lại Giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa thô sơ đủ điều kiện hoạt động, chuyển cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trả cho tổ chức, cá nhân</p> <p>Bước 5: Thu lệ phí, trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn nơi nộp hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp đổi - Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận phương tiện thủy nội địa, mức thu: 70.000 đ/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTĐT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum; - Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.

C. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã: (02 thủ tục)

01. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp (mới) biển hiệu cho người sử dụng xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được cơ quan có thẩm quyền công nhận điểm đậu, đỗ xe.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được cơ quan có thẩm quyền công nhận điểm đậu, đỗ xe.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp biển hiệu (theo mẫu). - Bản sao chứng minh nhân dân; - Bản sao sổ hộ khẩu gia đình hoặc sổ tạm trú; - Bản sao giấy phép lái xe; - Bản sao giấy đăng ký xe; - Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự (còn hiệu lực) của chủ phương tiện; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (Đối với xe thuộc diện phải có chứng nhận kiểm định); - 02 ảnh màu chân dung cỡ 3x4. <p>(Khi làm thủ tục, cá nhân, tổ chức phải xuất trình bản chính để đối chiếu)</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được cơ quan có thẩm quyền công nhận điểm đậu, đỗ xe.
Kết quả:	Biển hiệu
Lệ phí:	Theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã nhưng không quá 10.000 đồng/biển hiệu.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp biển hiệu (<i>Phụ lục 1 Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND, ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Kon Tum</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Có hộ khẩu thường trú hoặc giấy chứng nhận tạm trú tại địa phương; - Có đủ sức khỏe lái xe; không sử dụng ma túy, rượu, bia khi hoạt động.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT, ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND, ngày 18/11/2009 của UBND tỉnh Kon Tum;

	- Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND, ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.
--	--

Phụ lục 1

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19/7/2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàythángnăm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BIỂN HIỆU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.....(1)

Tôi tên là: Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày tháng năm

Quê quán:.....

Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú:.....

Số điện thoại (nếu có):

Số CMND:..... cấp ngày:..... Nơi cấp:..... Giấy phép lái xe số Hạng Nơi cấp:

Đề nghị (1) cấp biển hiệu tham gia kinh doanh vận tải.....(2)
bằng xe.....(3)

Biển số đăng ký:

Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị đến ngày:

Phạm vi hoạt động:(4)

Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đề nghị

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Ghi tên cơ quan nơi đăng ký cấp biển hiệu

(2): Ghi hành khách hay hàng hoá.

(3): Ghi xe gắn máy, xe mô tô hai bánh
Xe mô tô ba bánh.

(4) Khu vực hoạt động thường xuyên

02. Tên thủ tục hành chính: *Thủ tục cấp lại biển hiệu cho người sử dụng xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được cơ quan có thẩm quyền công nhận điểm đậu, đỗ xe.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được cơ quan có thẩm quyền công nhận điểm đậu, đỗ xe.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại biển hiệu (theo mẫu); - Bản sao sổ hộ khẩu gia đình hoặc sổ tạm trú; - Bản sao giấy phép lái xe; - Bản sao giấy đăng ký xe; - Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự (còn hiệu lực) của chủ phương tiện; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (Đối với xe thuộc diện phải có chứng nhận kiểm định); - Biển hiệu đã hết hạn hoặc bị hư hỏng; - 02 ảnh màu chân dung cỡ 3x4. <p>(Khi làm thủ tục, cá nhân, tổ chức phải xuất trình bản chính để đối chiếu)</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được cơ quan có thẩm quyền công nhận điểm đậu, đỗ xe.
Kết quả:	Biển hiệu
Lệ phí:	Theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã nhưng không quá 10.000 đồng/biển hiệu.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại biển hiệu (<i>Phụ lục 2 Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND, ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Kon Tum</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND, ngày 18/11/2009 của UBND tỉnh Kon Tum; - Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND, ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI BIỂN HIỆU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.....(1)

Tôi tên là: Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày tháng năm

Quê quán:.....

Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú:.....

Số điện thoại (nếu có):

SốCMND:.....cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Giấy phép lái xe số Hạng Nơi cấp:

Đề nghị (1) cấp lại biển hiệu tham gia kinh doanh vận tải.....(2) bằng xe.....(3)

Biển số đăng ký:

Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị đến ngày:

Phạm vi hoạt động:(4)

Lý do đề nghị cấp lại biển hiệu:

Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đề nghị
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Ghi tên cơ quan nơi đăng ký cấp biển hiệu

(2): Ghi hành khách hay hàng hoá.

(3): Ghi xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, Xe mô tô ba bánh.

(4) Khu vực hoạt động thường xuyên.